

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001-2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: VĂN HOÁ DU LỊCH

Sinh viên : Trần Thị Xuân
Người hướng dẫn: Thạc sĩ Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**KHAI THÁC FESTIVAL TRÀ THÁI NGUYÊN
PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VĂN HOÁ DU LỊCH**

Sinh viên : Trần Thị Xuân
Người hướng dẫn: Thạc sĩ Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Xuân Mã số: 1012601038

Lớp: VH1401 Ngành: Văn hóa du lịch

Tên đề tài: Khai thác Festival trà Thái Nguyên phục vụ phát triển du lịch

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (*về lý luận, thực tiễn, các số liệu...*).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường đại học dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:.....

.....
.....
.....

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

.....
.....
.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 31 tháng 03 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 05 tháng 7 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. NGUYỄN *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Đánh giá chất lượng của đề tài (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi cả số và chữ):

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 2014
Cán bộ hướng dẫn

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
LỜI CẢM ƠN	10
BẢNG KÊ CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	11
PHẦN MỞ ĐẦU	1
PHẦN NỘI DUNG	4
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ VIỆC KHAI THÁC VĂN HÓA TRÀ	
TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH	4
1.1. Sơ lược về trà và văn hóa trà trong lịch sử	4
1.1.1. Lược sử trà	4
1.1.2. Văn hóa trà	7
1.1.2.1 Văn hóa trà Trung Hoa.....	9
1.1.2.2. Văn hóa trà đạo Nhật Bản	11
1.1.2.3. Văn hóa trà ở một số quốc gia phương Tây	13
1.1.2.4. Văn hóa trà Việt Nam	14
1.1.3. Các lễ hội có liên quan tới trà	18
1.1.3.1. Lễ hội Trà thế giới tại Nhật Bản	18
1.1.3.2. Lễ hội trà quốc tế lần thứ tại Hàn Quốc	19
1.1.3.3. Lễ hội văn hóa trà Đà Lạt.....	19
TIÊU KẾT CHƯƠNG 1	21
CHƯƠNG 2: TÌM HIỂU FESTIVAL TRÀ THÁI NGUYÊN.....	22
2.1. Giới thiệu về các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và tài nguyên du lịch của Thái Nguyên	22
2.1.1. Đặc điểm tự nhiên	23
2.1.1.1. Đất đai, địa hình	23
2.1.1.2. Khí hậu	24
2.1.1.3. Thủy văn.....	24
2.1.2. Điều kiện xã hội	24
2.1.2.1. Dân cư	24

2.1.2.2. Các ngành sản xuất chính của tỉnh.....	25
2.1.3. Tài nguyên du lịch.....	26
2.1.3.1. Các điểm du lịch tự nhiên	26
2.1.3.2. Các điểm du lịch nhân văn	27
2.2. Các lễ hội nhằm tôn vinh trà đã được tổ chức ở Thái Nguyên	32
2.2.1. Lịch sử của nghề trồng chè tại Thái Nguyên	32
2.2.1.1. Lễ hội Trà Xuân	33
2.2.2. Festival Trà Thái Nguyên lần thứ nhất	34
2.2.2.1. Ý tưởng tổ chức Festival trà Thái Nguyên.....	34
2.2.2.2. Ý tưởng xây dựng thành phố Festival cho cây Trà.....	36
2.2.2.3. Công tác chuẩn bị.....	37
2.2.2.4. Nội dung của Liên hoan Trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất.....	38
2.2.2. Festival Trà Thái Nguyên lần 2.....	43
2.2.2.1. Ý tưởng.....	43
2.2.2.2. Nội dung của Festival trà Thái Nguyên lần thứ 2	43
2.2.4. Đánh giá chung về lễ hội trà Thái Nguyên lần thứ nhất và lần thứ hai	49
2.2.4.1. Kết quả đạt được	49
2.2.5. Tác động của Festival Trà tới sự phát triển của du lịch Thái Nguyên.....	52
2.2.4.2. Những vấn đề tồn đọng, hạn chế.....	54
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2.....	57
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM KHAI THÁC CÓ HIỆU QUẢ FESTIVAL TRÀ THÁI NGUYÊN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH	58
3.1. Một số đề xuất, kiến nghị.....	58
3.1.1. Đề xuất với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên	58
3.1.2. Đề xuất với ban tổ chức Festival.....	59
3.3.3. Kiến nghị với chính quyền địa phương.....	60
3.2. Các giải pháp khai thác và phát triển du lịch	61
3.2.1. Thiết kế chương trình lễ hội đặc sắc	61
3.2.2. Thu hút đầu tư, vốn	61

3.2.3. Vận động sự tham gia của dân cư địa phương.....	62
3.2.4. Chiến lược quảng bá rộng rãi.....	64
3.2.5. Xây dựng, cải tạo cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật.....	65
3.2.6. Đẩy mạnh xúc tiến quảng bá mở rộng thị trường	66
3.2.7. Xây dựng các tuyến, điểm du lịch kết hợp với thời điểm diễn ra Festival.....	66
TIÊU KẾT CHƯƠNG 3.....	73
PHẦN KẾT LUẬN.....	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO	1
PHỤ LỤC	2

LỜI CẢM ƠN

-----□ □-----

Làm khóa luận tốt nghiệp là cơ hội để sinh viên ngành Văn hóa Du lịch vận dụng những kiến thức trong quá trình học tập vào thực tiễn.

Trong quá trình làm khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của các thầy cô giáo, các cơ quan nơi em thực tập và xin tài liệu. Em xin chân thành gửi lời cảm ơn tới Ban giám hiệu trường Đại học Dân lập Hải Phòng, các thầy cô giáo; đặc biệt gửi lời cảm ơn Thạc Sĩ Vũ Thị Thanh Hương khoa Văn hóa du lịch trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã tận tình chỉ bảo và giúp đỡ em trong quá trình tiếp cận đề tài; cảm ơn Sở VH TT & DL tỉnh Thái Nguyên, đã nhiệt tình giúp đỡ và cung cấp các số liệu cần thiết để em hoàn thành bài khóa luận này. Bài khóa luận là kết quả từ sự cố gắng, nỗ lực của em sau một thời gian nghiên cứu và tìm hiểu đề tài, là bước tập dượt cần thiết và bổ ích cho công việc của em trong tương lai.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng song khả năng của bản thân có hạn nên bài khóa luận của em còn nhiều thiếu sót, em mong nhận được sự đóng góp ý kiến, chỉ bảo của các thầy cô giáo, các bạn sinh viên để em có thể rút ra những kinh nghiệm bổ ích cho bản thân.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 28 tháng 6 năm 2014

Sinh viên

Xuân

Trần Thị Xuân

BẢNG KÊ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

UBND	: Ủy ban nhân dân
VHTT&DL	: Văn hóa, Thể thao và du lịch
ATK	: An toàn khu
HTX	: Hợp tác xã
TP	: Thành phố
PT – TH	: Phát thanh – Truyền hình
HĐND	: Hội đồng nhân dân

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Du lịch trong những năm gần đây có những bước phát triển mạnh mẽ, là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của nền kinh tế quốc dân. Bên cạnh đó, Việt Nam được đánh giá là nước có tiềm năng về du lịch, trong đó lễ hội được xem như một bộ phận cấu thành tiềm năng ấy. Từ bao đời nay, lễ hội luôn giữ vai trò như sợi dây gắn kết cộng đồng, tạo dựng không gian văn hóa vừa trang trọng, linh thiêng, vừa tung bừng, náo nức. Lễ hội trở thành nơi công chúng đến với lịch sử cha ông, trở về với cội nguồn dân tộc, tưởng nhớ công ơn người đi trước, cầu mong những điều tốt lành. Đồng thời đó là nơi người dân được vui chơi, giải tỏa, bù đắp về tinh thần. Nó được xem như một phương tiện văn hóa đa năng diễn ra vào những thời điểm được lựa chọn ở các địa phương dựa trên cơ sở các điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa xã hội có liên quan.

Trong giai đoạn hiện nay, cùng với sự đổi thay nhiều mặt của đất nước, lễ hội truyền thống Việt Nam đang có sự biến đổi cả về nội dung và hình thức biểu hiện. Những hình thức mới chứa đựng những nội dung mới của hoạt động lễ hội đang diễn ra, biến động và từng bước định hình trong điều kiện mới. Bên cạnh lễ hội truyền thống còn có các lễ hội hiện đại. Đó là các lễ hội du lịch, liên hoan du lịch, lễ hội thương mại - du lịch, lễ hội văn hóa – thể thao - du lịch, các Festival... đang ngày càng mở rộng với nhiều quy mô, mức độ và nội dung phong phú, đa dạng, sinh động... Việc khai thác, sử dụng và mở rộng các nội dung, thành tố của lễ hội của các địa phương trên cả nước phục vụ phát triển du lịch là một vấn đề mới, hứa hẹn tiềm năng to lớn.

Thái Nguyên là một tỉnh có nhiều tiềm năng, đang có những bước chuyển mình quan trọng và việc đầu tư, phát triển tiềm năng, thế mạnh của vùng trong kinh doanh du lịch là không thể thiếu. Việc khai thác tiềm năng của Du lịch lễ hội mà tiêu điểm là Festival Trà Thái Nguyên đã gặt hái được những thành công to lớn. Và hơn thế, đây còn là minh chứng cho việc xây dựng, phát triển loại hình du lịch lễ hội và là cơ hội để du lịch Thái Nguyên cất cánh. Thông qua

tổ chức Festival, củng cố sự đoàn kết thống nhất, có thêm niềm tin, động lực vượt qua khó khăn, tiếp tục tạo đà phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Đây là cơ hội để em có thể tìm hiểu nhiều về một vấn đề mới và góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào sự phát triển của lễ hội du lịch nói chung và sự phát triển của du lịch Thái Nguyên nói riêng. Vì thế em đã chọn đề tài “Khai thác Festival Trà Thái Nguyên phục vụ phát triển du lịch”.

2. Mục tiêu của đề tài

Tổng quan về việc khai thác văn hóa trà trong hoạt động du lịch.

Đánh giá khả năng khai thác Festival trà Thái Nguyên phục vụ phát triển du lịch.

Đề xuất những giải pháp nhằm khai thác tốt hơn những giá trị của Festival trà Thái Nguyên phục vụ phát triển du lịch.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Văn hóa trà, các lễ hội trà, cụ thể là Festival trà Thái Nguyên.

Phạm vi nghiên cứu: Festival trà Thái Nguyên lần thứ nhất 2011 và lần thứ hai 2013.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu:

Đây là một trong những phương pháp quan trọng được sử dụng trong đề tài nghiên cứu khoa học cũng như trong khóa luận. Trên cơ sở thu thập nguồn tin, tư liệu từ những lĩnh vực, nhiều nguồn khác nhau như tạp chí, sách báo, website, tư liệu thông kê, báo cáo của khu du lịch, từ đó người viết có những chọn lọc, xử lý thông tin đưa ra những kết luận cần thiết, có tầm nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp thực địa

Thực địa tại làng chè Tân Cương để tìm hiểu về lịch sử của nghề trồng chè, các phương pháp chế biến chè...

Bên cạnh đó là các phương pháp như: phương pháp thống kê, phân tích, so sánh, tổng hợp...

5. Kết cấu khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo, khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Tổng quan về việc khai thác văn hóa trà trong hoạt động du lịch

Chương 2: Tìm hiểu Festival trà Thái Nguyên

Chương 3: Một số giải pháp và kiến nghị nhằm khai thác có hiệu quả Festival trà Thái Nguyên phục vụ phát triển du lịch.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN VỀ VIỆC KHAI THÁC VĂN HÓA TRÀ TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

1.1. Sơ lược về trà và văn hóa trà trong lịch sử

Trà được xem là một trong những thức uống tốt nhất hiện nay được cả thế giới công nhận. Trên toàn thế giới có rất nhiều nước trồng trà, chủ yếu tập trung ở Châu Á, trong đó Trung Quốc có bề dày lịch sử trồng trà, sử dụng trà để chữa bệnh, công nghệ chế biến trà, nghệ thuật uống trà,...

[Trà Đạo - Nguyễn Bá Hoàn 2003: 9]

Từ Trung Hoa, theo bàn chân con người, cây trà du nhập vào nhiều nước. Tại mỗi nước, do tính đặc thù của từng dân tộc, và sở thích riêng của mỗi người mà trà được chế biến theo nhiều phương thức khác nhau. Ở Việt Nam từ xa xưa trà được sử dụng hàng ngày như thứ giải khát. Các gia đình trong làng thường luân phiên pha trà mỗi tối để thiết đãi cả làng. Cứ thế uống trà trở thành cách hun đúc tình làng, nghĩa xóm làm cho con người thân thiện nhau hơn. Dần dần trà trở thành phương tiện không thể thiếu trong giao tiếp, mở đầu cho những cuộc gặp gỡ, giao đãi với người thân bạn bè hay đối tác. Nó giống như một nghi lễ giữ vai trò giao lưu giữa các tầng lớp xã hội mà không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng, đẳng cấp. Không những thế, trà còn được nâng lên thành một nét phong tục, một thú vui thanh cao mà bình dị gắn bó với tâm hồn mỗi người Việt Nam.

1.1.1. Lược sử trà

Khởi phát từ miền Nam Trung Hoa, cây trà được người ta biết đến từ rất lâu đời như một vị thuốc trong y khoa và thảo mộc học, có tác dụng bồi dưỡng trong lúc ta mệt mỏi, làm sáng khoái tinh thần, tăng cường ý chí và đem lại sự minh mẫn cho thị giác,... Khoảng giữa thế kỷ thứ IV và thứ V, trà đã trở thành một thức uống thông dụng và phổ biến trong dân chúng ở lưu vực sông Dương Tử. Những tìm tòi, phát minh về thú uống trà dần dần được ra đời và thăng hoa nhờ một vị thánh sư về trà đó là Lục Vũ (thế kỷ XIII). Cuốn trà kinh của ông đã

trở thành kim chỉ nam cho tất cả nhưng ai muốn nâng việc uống trà từ một thứ thức uống phàm tục trở thành một thú tiêu khiển của các bậc tao nhân mặc khách. Đến nửa sau thế kỷ XVIII, loại cây này đã mở đường vào phương Tây đặc biệt ở Anh với khối lượng ngày càng lớn. Cũng kể từ đó, trà là một thức uống khá được ưa chuộng ở các nước phương Tây với một cách uống trà khác hẳn.

Nhưng trên thực tế, lịch sử về cây trà cũng giống như cuộc sống không thiếu sự ngẫu nhiên. Cây trà ra đời như thế nào cho đến ngày nay vẫn còn nhiều sự tranh cãi khác nhau về loài cây này.

Truyền thuyết thứ nhất: Một lần vua Thần Nông tuần du phương Nam, trên đường mệt mỏi, khô khát, dừng lại đun nước uống thì tình cờ có vài chiếc lá chè hoang rơi vào nồi. Khi vua uống thì từ thấy nước tỏa hương thơm quyến rũ, uống vào như trút hết một mối đường trường. Từ đó trà được coi như là một loại thuốc và tục uống trà truyền bá khắp nơi.

Truyền thuyết thứ hai: một hôm khi Đức Phật Gautama đang ngồi trầm ngâm trong vườn thì một chiếc lá chè hoang bỗng rơi vào cốc của Ngài, thật tình cờ Ngài đã phát hiện ra thức uống này.

Truyền thuyết thứ ba: Vào thế kỷ VI, thiền sư Ấn Độ Bồ Đề Đạt Ma ngủ quên trong buổi tọa thiền. Khi tỉnh giấc, ngài bèn bực tức cắt hai mí mắt vứt xuống đất. Chỗ đó mọc lên hai khóm cây chè, biểu trưng cho sự đốn ngộ về thể xác và tinh thần. Vì thế mà về sau các thiền sư luôn sùng kính cây chè và thường trồng cạnh các tự viện [Vương Tùng Nhân 2004: 17-19; N.H. 2002: 23; <http://en.wikipedia.org/wiki/tea>].

Người Nhật cũng có truyền thuyết kể rằng vào thời Chiến Quốc có một danh y (300-221 BC), tinh thông 84.000 cây thuốc. Ông dạy cho con được 62.000 cây thì chết. 22.000 cây kia không biết tìm ở đâu cho ra, nào ngờ trên mộ ông mọc lên một cái cây, chứa đủ tinh hoa của 22.000 cây còn lại. Đó là cây trà. Nhưng tất cả chỉ là huyền thoại mà thôi.

Hiện nay trên thế giới có khoảng 40 nước trồng trà và kho dữ liệu trà của người Trung Quốc đã khiến người ta cho rằng đó là quê hương của cây trà. Nhưng các tài liệu cổ và kết quả nghiên cứu gần đây của các nhà khoa học nước

ngoài cùng hiệp hội chè Việt Nam đã chỉ ra rằng trà không xuất xứ từ Trung Hoa cổ (không tìm thấy cây trà thiên nhiên hay cây trà hoang ở châu thổ sông Hoàng Hà). Mà quê hương của cây trà ở tận phương Nam. Mặc dù người Trung Hoa đã biết dùng trà từ đời nhà Chu nhưng mãi đến tận đời nhà Tùy cây trà mới từ phương Nam (Nam Chiếu Xưa), và Việt Nam xưa nhập vào Trung Hoa. Đến đất Trung Hoa trà được chăm sóc tinh vi và sau nhiều năm tháng trà được đưa lên hàng nghệ thuật. Tại Việt Nam theo tài liệu khảo cổ của Ủy ban khoa học xã hội thì người ta tìm thấy dấu tích của lá và cây chè hóa thạch ở đất Tổ Hùng Vương (Phú Thọ). Xa hơn nữa họ còn nghi ngờ có từ thời đồ đá Sơn Vi (văn hóa Hòa Bình từ khoảng 20.000- 12.000 năm TCN). Cho đến nay ở vùng suối Giàng (Văn Chấn- Nghĩa Lộ - Yên Bái), trên núi cao hơn 1000m so với mặt nước biển có một đồi chè hoang có khoảng 40.000 cây chè dại, trong đó có một cây chè cổ thụ lớn nhất ba người ôm không xuể. [Trần Thị Nguyệt 2010: 6-7; www.j-restaurant.com.vn]

Như vậy, Việt Nam chính là một trong những cái nôi cổ nhất của cây chè thế giới, (theo ủy Ban Khoa học xã hội, “Trà Kinh” của Lục Vũ, “Nghiên Bắc tạp chí” của Lý Trọng Tân...). Ngay từ đầu thế kỷ XVIII, Phạm Đình Hổ đã từng viết về trà, trong trước tác của Cao Bá Quát ông đã từng chê người uống trà hương. Đầu thế kỷ XX, nhà văn tài hoa Thạch Lam cũng từng viết một tùy bút nổi tiếng về trà xanh và trà cũng không hề vắng mặt trong những câu ca dao tục ngữ.

“Làm trai biết đánh tổ tôm

Uống trà Mạn Hảo, xem nôm Thúy Kiều”

Về tên gọi, trong tiếng Việt có hai từ “chè” và “trà”. “Chè” là từ thuần Việt, được dùng để chỉ cả cây trồng, lẫn sản phẩm tươi và sản phẩm chế biến (*cây chè, chè tươi, chè đen, uống chè*). “Chè” còn được mở rộng nghĩa ra để chỉ nước uống từ các loại lá cây khác (*chè vối, chè nhân trần*), để chỉ món ăn ngọt nấu bằng các chất bột, hạt, củ với đường mật (*ăn chè đậu đen, chè thập cẩm*). “Trà” là từ mượn từ tiếng Hán, chỉ dùng để chỉ sản phẩm đã qua chế biến mà thôi (*uống trà, trà tàu, trà sen*).

Nếu tính rằng cây chè có nguồn gốc từ Đông Nam Á cổ đại, thì có thể thấy rằng “chè” tiếng Việt là từ có nguồn gốc từ tiếng Đông Nam Á cổ, có quá trình tồn tại lâu đời, nên có phạm vi sử dụng vô cùng rộng rãi (được dùng để chỉ cả cây trồng, cả sản phẩm, cả các loại nước uống các món ăn ngọt khác). Từ tiếng Đông Nam Á cổ, “chè” thâm nhập vào tiếng Hán, biến thành ‘trà’, rồi sau này “trà” tiếng Hán quay trở lại Việt Nam. Thành ra tiếng Việt ngày nay có cả hai từ “chè” và “trà”, và vì xuất hiện sau nên “trà” chỉ giới hạn trong phạm vi nghĩa chỉ sản phẩm, trong khi “chè” vì có trước nên đã mang luôn cả nét nghĩa của “trà”.

1.1.2. Văn hóa trà

- **Khái niệm về Văn hóa**

Theo tài liệu năm 1995 của UNESCO thì “văn hóa” có thể được hiểu theo hai nghĩa: Thứ nhất, văn hóa của một nước là những sinh hoạt trong “lĩnh vực văn hóa, hay là khu vực công nghiệp văn hóa” của nước ấy. Thứ hai nhìn theo quan điểm nhân chủng học và xã hội học, văn hóa là tập hợp những phong thái, tín ngưỡng là nền tảng, là chất keo không thể nào thiếu cho sự vận hành nhuần nhuyễn của xã hội. Nó là hiện thân những giá trị được cộng đồng chấp nhận, dù có biến đổi từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Văn hóa được chia thành hai lĩnh vực đó là văn hóa hữu thể và văn hóa vô thể có thể hiểu văn hóa như là một thiên nhiên thứ hai, một môi trường thứ hai nuôi dưỡng con người. Nền văn hóa được hình thành trong một quá trình và được tích lũy qua nhiều thế hệ, mang tính lịch sử với một bề dày, một chiều sâu. Có thể xem văn hóa là cái còn đọng lại, tinh túy nhất, không dễ thay đổi của một dân tộc, đó là nếp sống của một dân tộc. Bản sắc là cái chảy ngầm bên trong tạo nên tính cách của dân tộc, trong khi phong cách là cái thể hiện ra bên ngoài. Ăn uống là một khía cạnh của văn hóa. Cùng với quá trình lịch sử dân tộc, ăn uống có những thay đổi và biến hóa, nhưng vẫn giữ được những bản sắc của nó.

Khái niệm Văn hóa trà

Theo giáo sư Đỗ Ngọc Quý, cho đến ngày nay, Việt Nam chưa từng có hội thảo khoa học về văn hóa trà, nhưng theo các tài liệu, có thể định nghĩa Văn

hóa trà Việt Nam như sau: Văn hoá trà Việt Nam, một thành tố của Văn hóa ẩm thực, là một hệ thống hữu cơ những giá trị vật chất (vật thể) và tinh thần (phi vật thể) của cây chè do con người Việt Nam sáng tạo và tích lũy, trong quá trình sản xuất tác động đến môi trường tự nhiên và quá trình tiêu dùng giao tiếp trong môi trường xã hội.

Cấu trúc nền Văn hoá trà Việt Nam gồm ba lớp, tương ứng với nền văn hoá chè bản địa (chè tươi - chè mạn), rồi phát triển trong sự tiếp biến rất đậm nét với nền văn hoá trà khu vực Trung Hoa (trà tàu - trà ô long) và sau đó với nền văn hoá trà phương Tây (trà đen, trà mảnh, trà đá, trà túi). Các lớp Văn hoá trà Việt Nam đan xen lẫn nhau, như một ống nhòm vạn hoa muôn hình màu sắc. Đó là sự đan xen của các lớp văn hóa trà cổ kim Đông Tây, theo dân tộc, tâm lý, tín ngưỡng, tôn giáo nhiều màu sắc của xã hội Việt Nam.

Nền Văn hóa trà Việt Nam cũng đang trên đường diễn biến “đa cực và đa văn minh”, theo xu hướng phát triển chung của xã hội, kinh tế thế giới ngày nay. Sau thời kỳ đổi mới ở Việt Nam, các quán trà Thế hệ trẻ bắt đầu bán các loại trà túi. Nhiều phòng trà Lipton, Dilmah mọc lên như nấm tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... Nhưng ở Hà Nội cũng đã có ý kiến của lớp người cao tuổi giống chuông báo động về sự mai một của nền văn hoá trà cổ truyền Việt Nam! Nhưng hiện nay, ngay cả ở Nhật Bản, quê hương của Trà đạo, mặc dầu các cuộc hội thảo và các khoá học về văn hoá trà đạo truyền thống đang có nhu cầu cao, nhưng giới trẻ hiện nay rất thích uống trà lon pha sẵn. Giới văn hoá cũng phải ngậm ngùi than vãn hồi tiếc, nhưng không thể bơi ngược lại dòng nước thủy triều và quay ngược thời gian lại những ngày cũ với những nghi lễ Trà đạo “Cha No Yu”.

Lớp cao tuổi tìm “cái truyền thống, cái sức khỏe”, lớp trẻ tuổi lại thích “cái mới, cái gọn nhẹ”. Lớp cao tuổi điềm đạm lịch lãm, uống chè như một thú tao nhã, thưởng thức chè một cách thanh lịch, vừa nhắm nháp hương vị, vừa ngâm thơ, suy ngẫm trao đổi thể sự thời cuộc, mà không uống ừng ực kiểu “nguru ầm”. Nhưng trong thời đại thị trường là chiến trường, với nhịp sống hối hả, sôi động, lớp trẻ tuổi hiếu động lại “uống nhanh, uống liền”. Hơn nữa trong

các điều kiện rất hạn hẹp về không gian và thời gian của những tình huống khẩn trương như chiến tranh, thám hiểm, hầm mỏ, hàng không, hành quân, du lịch... làm gì có nhiều thời giờ nhàn rỗi ngồi uống trà ngâm nga với bạn làng thơ, văn nhân và sỹ phu thời xưa.

1.1.2.1 Văn hóa trà Trung Hoa

Đầu tiên phải nói đến Văn hóa trà của người Trung Hoa, người Trung Hoa uống trà đã có hơn 4 nghìn năm lịch sử, trong sinh hoạt hằng ngày của người Trung Quốc không thể thiếu một loại nước giải khát đó là trà, tục ngữ có câu: “củi đóm, gạo dầu, muối, tương, dấm và trà” trà được liệt vào một trong 7 thứ quan trọng trong cuộc sống, có thể thấy được uống trà là điều rất quan trọng. Dùng trà để tiếp khách là thói quen của người Trung Quốc. Khi có khách đến nhà, chủ nhà liền bung một chén trà thơm ngào ngạt cho khách, vừa uống vừa chuyện trò, bầu không khí rất thoải mái.

Ở Trung Quốc, trà còn được coi là “quốc ẩm”, nó không chỉ đơn thuần là một thứ đồ uống mang tính phổ thông, mà còn là một nét văn hóa đặc sắc. Được biết, trước năm 280, ở miền Nam Trung Quốc có một nước nhỏ gọi là nước Ngô, mỗi khi nhà vua thết tiệc các đại thần, thường ép các đại thần uống rượu cho say mềm. Trong số các đại thần có một đại thần tên là Vĩ Siêu không uống được nhiều rượu, nhà vua cho phép ông ta uống trà thay rượu. Từ đó về sau, các quan văn bắt đầu dùng trà để tiếp khách. Đến đời nhà Đường, uống trà đã trở thành thói quen của mọi người. Nghe nói, thói quen này còn có liên quan đến Phật giáo. Vào khoảng năm 713 đến năm 741, lúc đó các sư sãi và các tín đồ trong nhà chùa do ngồi tụng kinh trong thời gian dài, thường hay ngủ ngật và ăn vặt, nhà sư liền nghĩ ra cách cho họ uống trà cho tỉnh táo, từ đó, biện pháp này được lưu truyền đi khắp nơi. Trong khi đó, những gia đình giàu có của nhà Đường, còn mở phòng chuyên pha trà, thưởng thức trà và đọc sách, gọi là phòng trà. Năm 780, ông Lục Vũ chuyên gia về trà của nhà Đường đã tổng kết kinh nghiệm trồng trà, làm trà và uống trà, viết cuốn sách về trà đầu tiên của Trung Quốc với tựa đề: “Kinh nghiệm về trà”. Trong đời nhà Tống, nhà vua Tống Huy Tông dùng tiệc trà để thết các đại thần, tự tay pha trà; Trong Hoàng cung đời nhà

Thanh, không những uống trà, mà còn dùng trà tiếp khách nước ngoài. Ngày nay, hàng năm vào những ngày tết quan trọng như: Tết dương lịch hoặc tết xuân..., có một số cơ quan, đoàn thể thường tổ chức liên hoan tiệc trà.

Ở Trung Quốc, trà đã hình thành một nền văn hóa độc đáo. Mọi người coi việc pha trà, thưởng thức trà là một nghệ thuật. Từ xưa đến nay, ở các nơi Trung Quốc đều có mở quán trà, hiệu trà,... Với những hình thức khác nhau, trên phố Tiền Môn tấp nập ở Bắc Kinh cũng có quán trà. Mọi người ở đây uống trà, ăn điểm tâm, thưởng thức những tiết mục văn nghệ, vừa được nghỉ ngơi lại vừa giải trí, đúng là một công đôi việc. Ở miền Nam Trung Quốc, không những có lầu trà, quán trà, mà còn có một loại lầu trà, thường là ở những nơi phong cảnh tươi đẹp, du khách vừa uống trà, vừa ngắm cảnh.

Uống trà cũng có những thói quen, chẳng hạn như trà mỗi nơi lại có thói quen riêng, thích uống những loại trà cũng không giống nhau. Người Bắc Kinh thích uống trà hoa nhài, người Thượng Hải lại thích uống trà xanh, người Phúc Kiến ở miền Đông Nam Trung Quốc lại thích uống trà đen... Có một số địa phương, khi uống trà lại thích bỏ thêm gia giảm, chẳng hạn như một số địa phương ở tỉnh Hồ Nam ở miền Nam thường lấy trà gừng muối để tiếp khách, không những có trà, mà còn cho gừng, muối, bột đỗ tương và vừng, khi uống vừa quấy vừa uống, cuối cùng đổ bột đỗ tương, gừng, vừng và trà vào miệng ăn, nhắm nháp hương vị thơm ngon, vì vậy có nhiều địa phương còn gọi “uống trà” là “ăn trà”.

Cách pha trà mỗi địa phương lại có thói quen khác nhau, vùng miền Đông Trung Quốc thích dùng tích pha trà, khách đến nhà liền bỏ trà vào tích, đổ nước sôi, đợi cho ngấm rồi rót ra chén mời khách uống. Có nơi, như trà công phu ở Trương Châu tỉnh Phúc Kiến ở miền Đông, không những tách, chén rất khác biệt, mà cách pha trà cũng rất đặc biệt, hình thành nghệ thuật pha trà rất độc đáo.

Ở các nơi Trung Quốc nghi lễ uống trà cũng không giống nhau, ở Bắc Kinh, khi chủ nhà bưng trà mời khách, người khách phải lập tức đứng dậy, hai tay đỡ lấy chén trà rồi cảm ơn. Ở Quảng Đông, Quảng Tây miền Nam Trung Quốc, sau khi chủ nhà bưng trà lên, phải khum bàn tay phải lại gõ nhẹ lên lên

bàn 3 lần, tỏ ý cảm ơn, ở một số khu vực khác nếu như khách muốn uống thêm, thì trong chén để lại ít nước trà, chủ nhà thấy vậy sẽ rót thêm, nếu như uống cạn, chủ nhà sẽ cho rằng bạn không muốn uống nữa thì sẽ không rót thêm nữa.

Trung Quốc là quốc gia đầu tiên sản xuất trà, vì vậy trung quốc được coi là “quê hương của trà”. Trà không chỉ mang lại nhiều lợi ích đối với kinh tế mà còn là đồ uống cần thiết đối với cuộc sống của con người. Đối với mỗi quốc gia mà nói, trà không thể tách rời cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần của con người, người Trung Quốc chú trọng: “trà đến ý đến”. Vì vậy trà và thưởng thức trà đã trở thành văn hoá trà đặc sắc, là viên ngọc sáng của văn hoá tinh thần xã hội. Văn hoá trà là bộ phận hợp thành quan trọng nhất của truyền thống Trung Quốc, mang màu sắc phương Đông độc đáo. Trung Quốc được coi là quốc gia có rất nhiều dân tộc, mỗi dân tộc lại có phong tục uống trà không đồng nhất vì vậy đã sáng tạo ra văn hoá uống trà vô cùng đặc sắc. Trà cũng là một phần nội dung mà dân nhân Trung Quốc và nhân dân các nước tiên hành giao lưu văn hoá lâu đời nhất, có ảnh hưởng nhất. Văn hoá trà Trung Quốc đã thể hiện tư tưởng, nội hàm của văn hoá Trung Quốc. Trà từ Trung Quốc du nhập vào Nhật Bản, Việt Nam, Đông Nam Á và những vùng khác của thế giới, hiểu rõ sự hình thành trà đạo, sự phong phú của các chủng loại trà sẽ ngày càng thoả mãn thị hiếu của mọi người. Việc tiến hành so sánh, đối chiếu cũng sẽ làm cho chúng ta càng hiểu rõ văn hoá trà Trung Quốc.

1.1.2.2. Văn hóa trà đạo Nhật Bản

Văn hóa uống trà có ở rất nhiều quốc gia, tuy nhiên nâng nó lên thành một thứ đạo thì chỉ có người Nhật. Mặc dù trà được du nhập vào đảo quốc này từ Trung Hoa nhưng nghi thức thưởng trà đã được cải biến và trở nên độc đáo tới mức chẳng còn ai quan tâm tới điều đó. Có thể nói bây giờ nhắc đến trà đạo là người ta nghĩ ngay tới Nhật Bản.

Trà đạo Nhật Bản ban đầu mang đậm ảnh hưởng của Thiền Nam Tông trong Phật giáo, nó cũng chịu ảnh hưởng nhiều của Thần giáo Nhật Bản trong các lễ nghi và là biểu tượng của sự tối giản nhưng duy mỹ trong văn hóa của người Nhật xưa. Tất cả các công đoạn, các chi tiết của Trà đạo đều tìm tới sự

hoàn hảo trong những thứ cực kỳ giản dị. Từ lúc khởi nguyên, Trà đạo đã điểm thêm nét tinh khiết và hài hòa vào cuộc sống của người Nhật. Nó thể hiện sự lãng mạn, nét kín đáo và sự thanh sạch trong một xã hội vốn rất coi trọng trật tự. Người Nhật xem Trà đạo như một cách để nhẹ nhàng hoàn thiện những nét không hoàn thiện trong cuộc đời này. Người Nhật có thể dùng trà bột hoặc trà nguyên lá và cách pha cũng có sự khác nhau. Tuy nhiên các quy tắc và tinh thần của Trà đạo là bất biến.

Bước vào trà thất

Đó có thể là một ngôi nhà nhỏ hay một căn phòng dành riêng cho việc thưởng trà. Trà thất bắt đầu xuất hiện từ thế kỷ 16 và có ảnh hưởng lớn tới kiến trúc Nhật Bản. Đặc điểm lớn nhất của nó là giản dị về trang trí, thanh bản về kiến trúc và nhỏ nhắn về quy mô. Ngày nay, chi phí dựng một trà thất công phu thậm chí còn đắt hơn xây dựng một ngôi nhà hoàn chỉnh vì chỉ những thợ mộc giỏi nhất mới có thể thực hiện. Một trà thất được chăm chút không thua gì một tác phẩm sơn mài hạng nhất.

Phía bên trong trà thất, người Nhật có những hình thức trang trí rất đơn sơ theo đúng tinh thần của Trà đạo. Dù diện tích rất nhỏ nhưng trà thất vẫn có một góc hơi thụt vào vách tường và được tô điểm bằng một bức tranh, một cuộn thư pháp, một bình hoa hay một lò hương trầm.

Ngắm nhìn dụng cụ pha trà

Người Nhật có rất nhiều dụng cụ dùng trong khi pha chế trà. Quan trọng nhất trong số đó là chén trà, hũ đựng trà, ấm nước. Ngoài ra còn có rất nhiều thứ khác tùy thuộc vào từng trường phái như các loại muỗng múc trà, các loại khăn với nhiều công dụng khác nhau và nhiều thứ khác.

Chờ đợi chủ nhân chuẩn bị trà

Tùy thuộc vào loại trà mà người ta có thể pha 3 nước hay nhiều hơn. Mỗi lần rót trà, chủ nhân sẽ rót lần lượt theo vòng, mỗi lần một lượng vừa phải để đảm bảo nước trà trong chén của mọi người là như nhau.

Thưởng trà

Uống trà kiểu Nhật không giống với cách uống kiểu nhấp môi mà người Việt và người Trung Hoa thường làm. Người Nhật ăn một miếng bánh ngọt trước khi uống trà, bánh sẽ làm cho vị trà thêm nổi trội và thường được làm từ bột khoai, bột đậu. Sau đó, họ uống một lượng trà tương đối lớn, sao cho trong 2, 3 lần uống sẽ hết một cốc trà. Khi uống hết, khách không tự rót mà chờ chủ nhân thêm trà cho mình. Khi buổi tiệc trà kết thúc, mọi người kính cẩn cúi chào nhau trước khi ra về. Tất cả các công đoạn, các lễ nghi đều được thực hiện một cách nhẹ nhàng, chậm rãi và yên tĩnh.

Nghi lễ Trà đạo thể hiện rất rõ 4 đặc điểm Hòa, Kính, Thanh, Tịnh. Hòa là hòa đồng, hòa điệu, hòa nhã. Kính là kính trọng lẫn nhau. Thanh là sự thanh sạch và Tịnh là sự tĩnh lặng. Tất cả góp phần khiến tâm hồn con người được thư thái và tạo nên phong cách của con người Nhật Bản.

1.1.2.3. Văn hóa trà ở một số quốc gia phương Tây

- **Văn hóa trà Anh**

Từ xưa đến nay, mỗi quốc gia đều có đồ uống riêng phù hợp với phong tục và thói quen của mình. Với người Anh, trà là thức uống không chỉ ngon mà nó còn trở thành nghi thức xã hội sang trọng.

Ở khắp châu Âu và châu Mỹ, cà phê là thứ đồ uống rất được ưa chuộng, nhưng với người Anh, trà lại là đồ uống phổ biến nhất. Trà xuất hiện ở Anh khá lâu, ban đầu là những hình ảnh quảng cáo trên tạp chí London vào những năm 1658 và chỉ đến năm 1750, trà mới thực sự trở thành đồ uống chính thức ở Anh.

Dần dần, thú uống trà đã lan rộng khắp nơi trên đất nước Anh, mọi nhà, mọi người đều coi việc uống trà như một thói quen tốt, một nghi thức sang trọng. Và “*hệ quả*” của thói quen ấy là hình thành nên các “*vườn uống trà*”, hình thức này phát triển ở nhiều nơi như Vauxhall và Marylebone (London). Khi đến nơi đây, không chỉ có các đôi uyên ương có thể cùng nhau hẹn hò, tâm tình bên tách trà nóng. Mà với cả nhóm bạn đồng nghiệp, bạn thân hay những người trung tuổi, họ đều tìm thấy niềm vui và sự tâm giao qua thú vui nhâm nhi từng ngụm trà thơm ngon.

Theo truyền thống, người Anh thường pha trà trong ấm bằng sứ. Họ không đun sôi nước cùng chè trong một thời gian lâu, mà quan trọng là trong khi pha phải đổ nước đun sôi tinh khiết lên lá chè rồi hãm trong vòng vài phút, màu và hương vị của chè từ từ phai dần hòa tan trong nước. Để tăng thêm vị đậm đà cho chén trà, hầu hết người Anh khi uống đều kết hợp với một lượng sữa hay đường tùy theo khẩu vị và sở thích từng người.

Từ những nét rất riêng, độc đáo, nghệ thuật pha trà của người Anh hình thành, phát triển trở thành phong tục. Đáng nói nhất là người Anh làm việc gì cũng đều phải có chén trà, vừa uống vừa bàn bạc công việc. Phong tục uống trà không chỉ mỗi cá nhân, mỗi gia đình mà ngay cả các cơ quan, tập thể đều có một giờ uống trà nhất định và được gọi là “*Tea breaks*” - giờ trà.

Tục lệ uống trà theo giờ của người Anh nổi tiếng trên thế giới. Đó là khoảng thời gian buổi sáng ngủ dậy, người dân nơi đây sẽ dùng bữa sáng với một ly trà, trong quá trình làm việc khoảng 11 giờ, họ sẽ vừa uống trà vừa làm việc và nói chuyện, đến giờ trưa trà vẫn là lựa chọn số 1 của họ, 1 – 4 giờ chiều cho dù công việc chưa làm xong cũng phải dừng lại uống một ly trà. Những con số như vậy cũng đủ cho thấy, việc uống trà hằng ngày dường như không thể thiếu với mỗi người dân nơi đây và không có gì quá ngạc nhiên khi gọi người Anh là quân quân uống trà trên thế giới.

Ngày nay, người dân Anh không chỉ đãi khách bằng loại trà đơn mộc như trước kia, mà thay vào đó là sự phong phú của các loại trà sữa, trà chanh... Đặc biệt, thói quen thưởng trà theo giờ vẫn được phát huy và làm nên nét đẹp tinh tế, khác lạ mà chỉ những ai đặt chân đến với vương quốc Anh mới cảm nhận được hết giá trị của phong tục thưởng trà nơi đây.

1.1.2.4. Văn hóa trà Việt Nam

Đã từ lâu, trà đi vào thơ ca Việt Nam như một biểu tượng của tâm hồn người Việt.

*“Chè ngon, nước chat xin mời
Nước non non nước, nghĩa người chớ quên”.*

(ca dao)

Lịch sử uống trà đã có 4000 năm, xuất phát từ cái nôi vùng gió mùa Đông Nam Á đã lan rộng ra toàn cầu. Vì những giá trị nhiều mặt về vật chất và tinh thần trong đời sống con người, trà được uống nhiều và phổ biến hàng ngày, xếp thứ nhì sau nước với 50% dân số thế giới uống trà. Trà là một loại nước uống giải khát, kích thích trí não và không có cồn, đáp ứng nhu cầu sinh lý cơ bản của con người và là một dược liệu lý tưởng bảo vệ sức khỏe trong mọi thời đại như: ngủ ít, an thần, mắt sáng, giải khát, sinh nước bọt, thanh giải nhiệt, tiêu cảm, giải độc, khỏi nhức đầu, chống say nắng, dễ tiêu hóa, giảm béo, chống đầy bụng, trị tức ngực, làm lành vết thương, tăng khí lực, kéo dài tuổi thọ,... Trà là một thứ nước uống tốt nhất mà thế giới tự nhiên đã ban cho loài người. Để phát triển ngành trà bền vững và có hiệu quả, cần quan tâm đầy đủ đến các vấn đề văn hóa trà bao gồm sản xuất, chế biến và phong tục uống trà. Theo dòng lịch sử phát triển của đất nước, Văn hóa trà Việt Nam có những loại hình phổ biến sau đây:

- ***Chè tươi***

Chè tươi hay nước chè tươi được nấu, om hay hãm từ lá chè xanh lá già, bánh tẻ hay nụ chè không chế biến hoặc chế biến rất đơn giản, theo tập quán địa phương hay sở thích của người uống. So với cách uống chè trên thế giới, thì uống lá chè tươi, nụ chè và cả cành chè là cách uống độc đáo của người Việt Nam, chưa thấy ghi chép trên các sử sách hiện có của thế giới. Mỗi địa phương ở Việt Nam có một cách uống chè tươi khác nhau. Hiện nay tiêu dùng chè tươi gồm hai loại, suốt lá già bánh tẻ như chè tươi Hà Tây (cũ), Thái Bình và cắt cả cành lá như chè tươi (Gay - Anh Sơn) ở Nghệ An và Hà Tĩnh. “Rửa sạch, đồ nước lã, đun sôi, ủ rom, uống nóng bằng bát đản. Nước chè xanh màu diệp lục rất chất và kích thích, uống “*đặc cấm tắm*”.

- ***Chè mạn***

Chè mạn chế biến tại Hà Giang, như chè Mạn Hảo của Vân Nam, bán ở Hà Nội xưa thời phong kiến, dưới dạng bánh hình tròn, ít khi vuông, bọc bẹ lá cọ và buộc ghép bằng lạt tre thành từng cối (gọi là chè chi). Nguyên liệu hái từ chè Shan được trồng và khai thác quảng canh, kiểu chè rừng. Chế biến đơn giản, búp chè hái về sao nhanh trong chảo, rồi đem vò chân, sau đó vò tay, rãi ra phen

tre phơi nắng, gần khô đưa vào bếp sấy. Chè mạn có màu nước đỏ và vị dịu mát thuần hoà, không chát như trà lục, ít kích thích do hàm lượng cafein thấp.

- **Trà xanh**

Trà xanh là loại trà uống phổ biến ở Việt Nam được chế biến từ búp và lá chè non theo công nghệ trà lục diệt men hoàn toàn của chè my Trung Quốc (my trà của tỉnh Triết Giang trong vùng chè Hoa Nam của Trung Quốc). Trà xanh được sản xuất ở những vùng chè công nghiệp tập trung vùng Trung du miền núi phía Bắc và Lâm Đồng. Nổi tiếng về chất lượng là chè Thái (Thái Nguyên). Nguyên liệu sản xuất trà xanh được hái từ chè trồng hàng rào, mật độ dày, đôn thấp.

Sơ đồ công nghệ chế biến như sau:

Diệt men --> Vò chè --> Làm khô --> Phân loại--> Đóng gói

Trà xanh có hương thơm ngát mùi cỏm, vị nồng đượm, hơi ngọt, màu nước xanh vàng tươi sáng sánh. Người sành điệu đánh giá chất lượng trà xanh qua hương, vị, màu nước của nước pha trà, cánh trà khô xoắn móc câu và bã trà. Cách uống giống cách uống trà lục của người Hán: Không pha đường - Uống nước nóng - Không dầu mỡ.

- **Trà ô long**

Nguyên liệu giống chè Trung Quốc, Đài Loan chế biến theo công nghệ trà đỏ Trung Quốc, sử dụng phối hợp tác dụng của men (lên men một nửa) và tác dụng nhiệt - ẩm ở mức cân đối để sản xuất trà ô long. Trà ô long có màu nước đỏ tươi trong sáng, vị chát dịu mạnh hơn vị trà đen, hương thơm mạnh và dậy mùi hoa quả tự nhiên.

Sơ đồ chế biến:

Nguyên liệu --> Làm héo và lên men kết hợp --> Diệt men --> Vò --> Sấy sơ bộ --> Ủ nóng --> Sấy khô --> ủ nóng --> Phân loại--> Đóng gói

- **Trà đen**

Trà đen được chế biến từ nguyên liệu giống như của trà xanh với công nghệ có lên men, bằng thiết bị cơ điện, quy mô lớn tập trung. Trà đen truyền thống (OTD) này sản xuất theo sơ đồ công nghệ Pháp và Liên Xô cũ:

Làm héo --> Vò chè --> Lên men --> Sấy khô --> Phân loại --> Đóng gói

Trà đen thành phẩm có cánh xoắn đẹp, đen bóng, nước đỏ tươi, trong sáng, vị chát dịu, hương thơm ngát mùi hoa hồng và ngọt đường.

- **Trà túi nhúng**

Vào khoảng những năm 1960, cùng với sự có mặt của quân đội Mỹ ở miền Nam trà túi đã thâm nhập vào xã hội Việt Nam. Đây là loại trà ưa chuộng của thế hệ trẻ thời hội nhập ở các thành phố lớn trong nước hiện nay. Trong công nghệ trà đen có nhiều trà mảnh, trà vụn; nhằm tiết kiệm và thu hồi trà tốt lọt sàng, đã có công nghệ làm túi giấy lọc đặc biệt đóng trà và thêm hương vị hoa quả, dược thảo. Khi pha trà túi vào cốc chén rót nước sôi, túi bã trà vớt lên dễ dàng sạch sẽ, không phải cọ rửa ấm chén, đổ bã.

Như vậy, cấu trúc nền Văn hoá trà Việt Nam gồm ba lớp, tương ứng với nền văn hoá chè bản địa (chè tươi - chè mạn), rồi phát triển trong sự tiếp biến rất đậm nét với nền văn hoá trà khu vực Trung Hoa (trà tàu - trà ô long) và sau đó với nền văn hoá trà phương Tây (trà đen, trà mảnh, trà đá, trà túi). Các lớp văn hoá trà Việt Nam đan xen lẫn nhau, như một ống nhòm vạn hoa muôn hình màu sắc. Đó là sự đan xen của các lớp văn hóa trà cổ kim Đông Tây, theo dân tộc, tâm lý, tín ngưỡng, tôn giáo nhiều màu sắc của xã hội Việt Nam, nền Văn hóa trà Việt Nam cũng đang trên đường diễn biến “đa cực và đa văn minh”, theo xu hướng phát triển chung của xã hội, kinh tế thế giới ngày nay.

Trong mọi thức uống, thì trà là thức uống phổ biến nhất. Thoạt đầu với tác dụng giải khát, dần dần phổ biến rộng rãi, sau được nâng lên thành nghệ thuật tao nhã, một biểu hiện văn hóa của con người khi thưởng thức nó. Trà tộc, trở thành thức uống đặc biệt ưa thích của thế giới. Trà đem lại cho con người nhiều cảm xúc thanh cao, những phút thi vị của cuộc đời.

Trà là một phương tiện quan trọng trong việc liên kết con người với con người. Biết bao tình bạn thắm thiết từng có sự góp mặt của chén trà ly rượu. Thưởng thức trà là một nghệ thuật tao nhã của văn nhân mặc khách. Có người uống trà để cảm nhận triết lý của cuộc sống. Có người nhấm chén trà để ưu thời mẫn thế. Những bậc thiền sư, cao tăng, đạo sĩ ẩn dật thưởng thức trà để thấu hiểu cội nguồn con đường giải thoát. Người phương Đông đã thực sự đạt được

sự hài hòa cân đối trong tâm hồn khi uống trà. Có bạn tri kỷ đàm đạo bên bình trà ngon, nhấp từng ngụm trà mà suy tư, mượn chén trà mà tâm tình với bạn. Trước chén trà, thời gian như ngừng trôi, mọi việc thế sự chỉ còn như mây khói.

Xuất phát từ phương Đông, nhưng trà đã biến hoá theo sở thích, thói quen từng dân tộc, từng con người thưởng thức nó. Trà chẳng những mang nét văn hóa trang nhã độc đáo của phương Đông mà còn mang cả cốt cách của phương Tây. Trà đi cùng con người vào xã hội hiện đại.

1.1.3. Các lễ hội có liên quan tới trà

Mặc dù việc đưa cây trà vào khai thác trong hoạt động du lịch tại những vùng đặc sản và chuyên canh trà đã được chú trọng ít nhiều, song trên thực tế tại những vùng đất này cây trà mới chỉ được chú ý khai thác như một mặt hàng xuất khẩu quan trọng đem lại nguồn thu cho đất nước. Để cây trà được nhiều người biết đến có lẽ phải kể đến những vai trò của những lễ hội được tổ chức thường xuyên và cũng không kém phần quy mô và hấp dẫn.

1.1.3.1. Lễ hội Trà thế giới tại Nhật Bản

Ba năm một lần, hàng nghìn người yêu thích hương vị trà trên toàn cầu lại tới Nhật Bản để tham gia Lễ hội Trà thế giới và thưởng thức một trong những thức uống được yêu thích nhất hành tinh. Xuất hiện tại Lễ hội Trà thế giới được tổ chức trong tháng này là vô vàn các loại dụng cụ pha trà khác nhau, từ chiếc bình đất nung của Nhật Bản đến bộ tách chén bằng sứ xương của Anh, từ những chiếc ấm xamôva đã trở thành hình ảnh quen thuộc trong các tiểu thuyết Nga đến những chiếc chén Thổ Nhĩ Kỳ nhỏ xinh.

Tại các buổi nếm thử trà, các chuyên gia pha chế trà của Nhật Bản giới thiệu với du khách nhiều loại trà với hương vị phong phú, trồng trên những sườn đồi tại tỉnh Shizuoka miền Trung Nhật Bản, có loại đắt giá tới 300.000 yen/kg (khoảng 1.500 USD). Loại trà đặc sắc nhất do Liên đoàn Công nghiệp Trà Kakegawa Jonan kỳ công sản xuất, cần tới 50 nhân công mỗi ngày chỉ để thu hoạch được 4 cân búp trà tươi non.

Bên cạnh đó, du khách còn được thưởng thức văn hóa “trà đạo” mang đậm bản sắc văn hóa Nhật Bản, từ chuyển động của đôi bàn tay người pha trà

đến cung cách uống trà, và màu sắc của những chiếc bánh ăn kèm cũng chứa đựng ý nghĩa. Ngày nay, loại trà xanh được hàng triệu người Nhật lựa chọn đã trở thành thức uống phổ biến tại các gia đình cũng như công sở, và được đóng chai bày bán tại nhiều cửa hàng...

1.1.3.2. Lễ hội trà quốc tế lần thứ tại Hàn Quốc

Lễ hội trà quốc tế bắt đầu được tổ chức vào năm 2003 và đã phát triển trở thành triển lãm trà lớn nhất ở Hàn Quốc, trưng bày các sản phẩm của các nhà sản xuất trà từ khắp nơi trên đất nước. Với sự kết hợp của các sự kiện, các buổi biểu diễn và các đại diện của ngành công nghiệp trà Hàn Quốc, lễ hội là một sự kiện đáng chú ý cho những người đam mê trà ở khắp mọi nơi.

Các chương trình

- Trà, thực phẩm chế biến, sản phẩm địa phương, thực phẩm và đồ uống tốt cho sức khỏe, mỹ phẩm và nhiều mặt hàng khác
- Văn hóa trà và các mặt hàng sử dụng hàng ngày
- Sản phẩm trà và hàng thủ công
- Thiết bị pha trà và máy đóng gói

1.1.3.3. Lễ hội văn hóa trà Đà Lạt

Từ 21 đến 24/12, tại TP Đà Lạt, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, diễn ra Lễ hội văn hóa Trà. Đây là sự kiện kinh tế - văn hóa - du lịch lớn trong năm của tỉnh và là lần đầu tiên Việt Nam tổ chức lễ hội tôn vinh cây trà (chè) với nhiều hoạt động phong phú, sôi nổi. Khẳng định du khách sẽ được hòa mình trọn vẹn trong một không gian của thiên nhiên Đà Lạt khoáng đạt, thơ mộng, lãng đãng khói sương huyền thoại bên tách trà bốc khói, hay thả hồn phiêu lãng trong những rừng cây chè cổ thụ nguyên sơ độc nhất vô nhị tại Việt Nam.

Diễn ra từ 9h sáng đến 23h tối trong suốt 4 ngày, lễ hội đầy ắp các điểm nhấn như: Hội chợ triển lãm, giới thiệu Văn hóa Trà; Triển lãm hoa địa lan Đà Lạt, Hội chợ thương mại du lịch Đà Lạt mùa đông 2006, Liên hoan biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, Đại hội danh Trà; Diễu hành đường phố biểu dương thương hiệu Trà, Thi chất lượng Trà giành cúp Cánh chè vàng; Thi văn hóa ẩm thực Trà. Du khách sẽ được tận mắt chiêm ngưỡng cách pha nhiều loại trà nổi

tiếng khác nhau của người Việt, được thưởng thức miễn phí hương vị trà Bảo Lộc - Lâm Đồng và nhiều loại trà của mọi miền đất nước. Ngoài ra còn các hoạt động mang ý nghĩa tôn vinh và khẳng định tiềm năng, thể mạnh của nghề trồng, chế biến, xuất khẩu trà ở Lâm Đồng trong 80 năm qua.

“Hội chợ - Triển lãm - Thương mại - Du lịch Đà Lạt 2006” chào mừng lễ hội văn hóa trà có khoảng 350 gian hàng tham gia, là cơ hội để các doanh nghiệp trong cả nước gặp gỡ, trao đổi thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại. Mỗi gian hàng trưng bày được thiết kế mang đậm tính mỹ thuật, hấp dẫn, sáng tạo, độc đáo qua từng sản phẩm, từng thương hiệu của doanh nghiệp và có chính sách khuyến mãi, hậu mãi tạo ra sức hấp dẫn cho người tham quan.

Công viên Xuân Hương xây dựng khu vực “Hương quê” với những quán nước chè ở làng quê đồng bằng Bắc bộ ngày xưa; khu triển lãm dụng cụ chế biến trà thủ công: lò, chảo, nia, gùi...; trưng bày 200 bộ ấm chén trà Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản; giới thiệu và bán sản phẩm trà của 35 thương hiệu trà nổi tiếng của Thái Nguyên, Yên Bái, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai, Sơn La, Nghệ An, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Lâm Đồng; biểu diễn nghệ thuật pha trà và các phong cách thưởng thức trà: miền Bắc với trà Thái Nguyên và hát xẩm - quan họ Bắc Ninh, miền Trung với trà Tiên và ca Huế, Đà Lạt với trà Tâm Châu, trà dưỡng sinh và ca nhạc thính phòng.

Lễ hội văn hóa Trà còn trình làng những điểm nhấn hào hứng, đó là cuộc thi chất lượng trà cúp “Cành chè vàng 2006”, thi văn hóa ẩm thực trà cúp “Văn hóa trà 2006”, lễ gắn thương hiệu “chè Việt” cho những sản phẩm đạt tiêu chí chất lượng trà, liên hoan 20 nhóm hip hop ở các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đồng Nai, triển lãm “Hoa địa lan Đà Lạt”...

Bên cạnh những hoạt động nhằm cung cấp cho mọi người hình ảnh, tư liệu, kiến thức về cây trà, cùng hành trình văn hóa của cây trà vốn gắn bó chặt chẽ với đời sống, tâm hồn người dân cao nguyên Lâm Đồng, lễ hội này còn mang đến không khí trẻ trung, sôi động, hiện đại dành cho du khách nhân dịp lễ

Giáng sinh. Chương trình Đại vũ hội hip hop chủ đề Nhịp điệu xanh quy tụ nhiều nhóm biểu diễn chuyên nghiệp trên toàn quốc. Ngoài ra còn có Đêm hội lung linh sắc màu mùa đông Đà Lạt

Đặc biệt, địa chỉ vàng Sở trà Cầu Đất, nơi cách đây hơn 80 năm những nhà khoa học Pháp đã gieo những mầm trà đầu tiên tại Lâm Đồng và mang đến những kỹ nghệ đầu tiên về chế biến trà tại Việt Nam, sẽ mở cửa cho du khách thưởng ngoạn. Dịp này, 36 danh trà trên toàn quốc cùng nhiều “quái kiệt”, những người từng lập kỷ lục liên quan đến trà sẽ hội tụ về Đà Lạt.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Trà không chỉ mang lại nhiều lợi ích đối với kinh tế mà còn là đồ uống cần thiết đối với cuộc sống của con người. Đối với mỗi quốc gia mà nói, trà không thể tách rời cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần của con người trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Vì vậy trà đã trở thành văn hoá trà đặc sắc, là viên ngọc sáng của văn hoá tinh thần xã hội. Như vậy văn hóa trà Việt đã trở thành một phương tiện để liên kết cộng đồng lại với nhau.

Với xu thế phát triển của lễ hội du lịch như hiện nay, việc nghiên cứu để tìm ra một lễ hội du lịch gắn với bản sắc, con người của một vùng đất trà như Thái Nguyên là một trong những gợi mở đúng đắn, một hướng đi mới hứa hẹn nhiều tiềm năng to lớn.

CHƯƠNG 2

TÌM HIỂU FESTIVAL TRÀ THÁI NGUYÊN

2.1. Giới thiệu về các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và tài nguyên du lịch của Thái Nguyên

Thái Nguyên là tỉnh miền núi thuộc vùng trung du miền núi Đông Bắc nước ta, có diện tích tự nhiên là 3.562,82km² và giáp các tỉnh sau: phía Bắc giáp tỉnh Bắc Cạn; phía Tây giáp các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang; phía Đông giáp các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang; phía Nam giáp thủ đô Hà Nội.

Thái Nguyên có vị trí rất thuận lợi về giao thông, cách sân bay quốc tế Nội Bài 50 km, cách biên giới Trung Quốc 200 km, cách trung tâm Hà Nội 75 km và cảng Hải Phòng 200 km. Thái Nguyên còn là điểm nút giao lưu thông qua hệ thống đường bộ, đường sắt, đường sông hình rẽ quạt kết nối với các tỉnh thành, đường quốc lộ 3 nối Hà Nội đi Bắc Kạn; Cao Bằng và cửa khẩu Việt Nam – Trung Quốc; quốc lộ 1B Lạng Sơn; quốc lộ 37 Bắc Ninh, Bắc Giang. Hệ thống đường sông Đa Phúc - Hải Phòng; đường sắt Thái Nguyên – Hà Nội - Lạng Sơn.

Tự hào là một trong những cái nôi của người Việt, với di chỉ khảo cổ mái đá Ngườm - Thần Sa - Võ Nhai có từ thuở hồng hoang, Thái Nguyên còn tự hào là “phên dậu thứ hai về phương Bắc kinh thành Thăng Long” (www.thainguyen.gov.vn) của nước Việt Nam ta từ bao đời nay; là trung tâm của Thủ đô kháng chiến, Thủ đô gió ngàn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; Đặc sắc hơn nữa là bản sắc văn hóa của 54 dân tộc Việt Nam được phản ánh sâu đậm trong bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam tại trung tâm thành phố; là nơi đã xây dựng Khu công nghiệp Gang Thép - đưa con đầu lòng của ngành công nghiệp nặng nước nhà. Ngày nay, Thái Nguyên là trung tâm giáo dục, đào tạo lớn thứ ba của cả nước sau Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh với 6 Trường Đại học, 11 trường Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, 9 trung tâm dạy nghề.

Thiên nhiên còn ưu đãi ban tặng cho tỉnh Thái Nguyên nhiều phong cảnh, hang động, sông hồ,... Một tài nguyên du lịch sinh thái hấp dẫn du khách như: hồ Núi Cốc (huyện Đại Từ); chùa Hang, suối Tiên (huyện Đồng Hỷ), hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà, thắng cảnh thiên nhiên Nậm Rút (huyện Võ Nhai),... Cùng với danh thơm về lịch sử, địa lý và văn hóa, Thái Nguyên tự hào là địa danh gắn liền với cây chè và các sản phẩm chè nổi tiếng trong và ngoài nước từ hàng trăm năm nay như: Tân Cương, Trại Cài, Là Bằng....

Với những lợi thế du lịch vốn có của mình, năm 2011 là một năm đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc phát triển du lịch của tỉnh Thái Nguyên khi tổ chức thành công Liên hoan Trà Quốc tế lần thứ nhất. Đây được đánh giá là một sự kiện lớn nhằm khởi động, tập dượt và rút kinh nghiệm cho Festival Trà Thái Nguyên lần thứ hai năm 2013 và tạo bước đột phá trong công tác tổ chức sự kiện, quảng bá hình ảnh và thu hút du khách đến với tỉnh Thái Nguyên. Mở ra cơ hội phát triển sản phẩm, mở rộng liên kết du lịch trong nước và quốc tế. Đánh dấu việc Festival Trà sẽ trở thành sự kiện thường niên của tỉnh tạo nét khác biệt, đặc trưng riêng từ hình ảnh trà, góp phần đưa ngành du lịch của Thái nguyên lên một bước ngoặt mới.

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.1.1. Đất đai, địa hình

Đất ở Thái Nguyên được cho là có chứa những nguyên tố vi lượng với tỉ lệ phù hợp với đặc điểm của cây chè, được hình thành chủ yếu trên nền feralit, macma axit hoặc phù sa cổ, đá cát có độ pH phổ biến từ 5,5 đến dưới 7,0 thuộc loại hơi chua. Quan hệ giữa đất và phẩm chất chè rất phức tạp, phẩm chất do nhiều yếu tố quyết định và tác dụng một cách tổng hợp. Song trong điều kiện nhất định thì điều kiện dinh dưỡng của đất có ảnh rất lớn đến phẩm chất chè. Cây chè phát triển tốt nhất trên đất feralit. Vì vậy, Thái Nguyên là vùng đất thích hợp để phát triển cây chè. Chè Thái Nguyên, đặc biệt là chè Tân Cương là đặc sản từ lâu nổi tiếng trong và ngoài nước.

2.1.1.2. Khí hậu

Thái Nguyên có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhưng ôn hòa, ẩm, ẩm, mát nhiều hơn nóng, lượng mưa luôn dao động từ 1.500 đến 2.000mm/năm, nhiệt độ trung bình năm là 25⁰C. Thuộc tiểu vùng khí hậu phía Đông dãy Tam Đảo cao trên dưới 1.000m so với mặt nước biển được cho là điều kiện lý tưởng cho phẩm chất cây chè được hoàn thiện. Điều đặc biệt tại khu vực Tân Cương, các nhà khoa học đặc biệt quan tâm đến yếu tố bức xạ nhiệt tại khu vực, tổng bức xạ nhiệt là 122,4 kcal/cm²/năm, trong đó lượng bức xạ hữu hiệu là 61,2 kcal/cm²/năm đều thấp hơn so với các vùng trồng chè khác trong cả nước.

2.1.1.3. Thủy văn

Thái nguyên có hai con sông chính chảy qua địa phận sông Cầu và sông Công và chịu ảnh hưởng rất lớn về chế độ thủy văn của hai con sông này, ngoài ra Thái Nguyên còn có Hồ Núi Cốc. Một điều đặc biệt, các nhà khoa học đã chỉ ra rằng chè Thái Nguyên ngon và nổi tiếng từ lâu một phần lớn là do nguồn nước của sông Công và Hồ Núi Cốc đã ngấm qua các mạch nước ngầm đã làm cho chè Thái Nguyên có các đặc tính như: Hương thơm tự nhiên, vị chát nhẹ, nước nâu vàng hấp dẫn.

2.1.2. Điều kiện xã hội

2.1.2.1. Dân cư

Vào thời điểm tổng điều tra dân số toàn quốc ngày 1/4/1999, tỉnh Thái Nguyên có 1.046.163 người (chiếm 1,41% dân số cả nước). Năm 2000, dân số trung bình của tỉnh đã tăng lên 1.067.481 người; năm 2005 là 1.108.775 người; năm 2006 là 1.127.170 người, mật độ dân số 319 người/km², lớn nhất trong các tỉnh miền núi phía Bắc Việt, năm 2009 là 1.124.786 người, mật độ 318 người/km² và đến năm 2012 là 1.150.200 người, mật độ 325 người/km².

So với các tỉnh thành trong cả nước, Thái Nguyên là một trong số 38 tỉnh thành có số dân từ trên 1 triệu người trở lên. Vào năm 1991, tỉnh Thái Nguyên có số dân bằng 1,38% tổng số dân cả nước. Đến năm 1995, tỷ lệ này là 1,40%, năm 2003, số dân tỉnh Thái Nguyên bằng 1,34% tổng số dân của cả nước và đến

năm 2012, số dân tỉnh Thái Nguyên bằng 1,30% tổng số dân của cả nước. (Tổng cục thống kê năm 2012).

Hiện nay, tỉnh Thái Nguyên có 9 tộc người cùng sinh sống: Việt, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Hmông, Hoa, Ngái. Trong đó người Việt chiếm tỷ trọng 75,38% số dân trong tỉnh.

2.1.2.2. Các ngành sản xuất chính của tỉnh

- **Nông, lâm nghiệp**

Được thiên nhiên ưu đãi về khí hậu và đất đai, Thái Nguyên có nhiều khả năng phát triển nông lâm nghiệp. Chè Thái Nguyên, đặc biệt là chè Tân Cương là sản phẩm nổi tiếng trong cả nước Việt Nam đã từ lâu. Toàn tỉnh hiện có trên 15.000 ha chè, (đứng thứ 2 trong cả nước sau tỉnh Lâm Đồng), trong đó có trên 12.000 ha chè kinh doanh, hàng năm cho sản lượng khoảng trên 70.000 tấn chè búp tươi. Tỉnh đã có quy hoạch phát triển cây chè lên 15.000 đến 20.000 ha với sản lượng khoảng 105.000 tấn chè búp tươi/năm. Với hơn 30 cơ sở chế biến chè lớn nhỏ rải đều trên khắp địa bàn tỉnh. Sản phẩm chè Thái Nguyên đang thực hiện dự án vốn vay ADB để tạo vùng chè đặc sản năng suất và chất lượng cao. Thái Nguyên khuyến khích các dự án đầu tư chế biến sản phẩm chè cao cấp tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Diện tích rừng tự nhiên của tỉnh là 73.383 ha và rừng trồng hơn 40.000 ha, hiện nay đã đến tuổi khai thác, không những đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho nhà máy ván dăm Lư Xá đang bắt đầu đi vào ổn định sản xuất mà còn đang là tiềm năng rất lớn cho việc chế biến lâm sản tạo hàng hoá có giá trị cao.

Hiện nay Thái Nguyên có 15.500 ha cây ăn quả các loại, trong đó có hơn 8.000 ha đã cho thu hoạch. Thái Nguyên khuyến khích các dự án đầu tư chế biến sản phẩm từ hoa quả, giải quyết tiêu thụ sản phẩm của các hộ nông dân.

Diện tích đất đồi còn rất lớn, đó là tiềm năng để phát triển hàng hoá về cây công nghiệp, cây ăn quả và đặc biệt trong việc phát triển cây chè.

- **Công nghiệp**

Thái Nguyên có trữ lượng than lớn thứ 2 trong cả nước bao gồm than mỡ, than đá được phân bố tập trung ở các huyện Đại Từ và Phú Lương, tiềm năng

than mỡ khoảng trên 15 triệu tấn, trong đó trữ lượng tìm kiếm thăm dò khoảng 8,5 triệu tấn; than đá có trữ lượng tìm kiếm và thăm dò khoảng 90 triệu tấn. Khoáng sản kim loại có nhiều ở tỉnh Thái Nguyên như: quặng sắt, thiếc, chì, kẽm, vàng... ngoài ra còn có đồng, thủy ngân... Khoáng sản phi kim loại như: pyrit, barit, photphorit... tổng trữ lượng khoảng 60.000 tấn. Thái Nguyên có nhiều khoáng sản vật liệu xây dựng, trong đó đáng chú ý là đất sét xi măng có trữ lượng khoảng 84,6 triệu tấn, đá Đolomit, gần đây mới phát hiện mỏ sét Cao lanh ở xã Phú Lạc huyện Đại Từ, có trữ lượng dự kiến 20 triệu m³, đó là vùng nguyên liệu dồi dào cho phát triển ngành vật liệu xây dựng, trong đó có xi măng và đá ốp lát.

2.1.3. Tài nguyên du lịch

2.1.3.1. Các điểm du lịch tự nhiên

- Khu du lịch sinh thái Hồ Núi Cốc

Hồ Núi Cốc được đánh giá là điểm du lịch có tầm cỡ quốc gia thuộc tiểu vùng miền núi Đông Bắc, loại hình du lịch sinh thái với các sản phẩm du lịch đặc trưng: du lịch nghỉ dưỡng, giải trí; du lịch nghiên cứu sinh thái rừng, hồ; du lịch thể thao leo núi, thể thao mặt nước; du lịch văn hoá - lịch sử. Hồ thuộc xã Tân Thái, huyện Đại Từ, cách trung tâm TP. Thái Nguyên 15 km về hướng Tây Nam. Hồ Núi Cốc là một hồ nhân tạo, chắn ngang dòng sông Công, nằm trên cao lưng chừng núi, có diện tích mặt hồ rộng 25km², trên lòng hồ có 89 hòn đảo, có đảo là rừng xanh, có đảo là nơi cư trú của những đàn cò, có đảo là quê hương của loài dê và có đảo là nơi dựng đền thờ bà chúa Thượng Ngàn... Hồ Núi Cốc là một danh lam thắng cảnh đẹp, đến với khu du lịch Hồ Núi Cốc du khách sẽ cảm thấy sự thoải mái và hài lòng với nhiều hoạt động dịch vụ vui chơi, giải trí, có 6 điểm tham quan chính là: sân khấu nhạc nước, huyền thoại cung, động Thế giới cổ tích, động Ba cây thông, công viên cá sấu, công viên nước. Hệ thống khách sạn, nhà hàng với nhiều loại hình dịch vụ phong phú, đa dạng. Từ nhiều năm nay, hồ Núi Cốc đã trở thành địa chỉ tham quan hấp dẫn du khách trong nước và ngoài nước.

- Núi Thần Lăn

Đây là dãy núi nằm ôm sát bờ Tây của Hồ Núi Cốc, kéo dài khoảng 12km theo hướng Tây Bắc- Đông Nam, rộng trung bình từ 2-2,5km, gồm nhiều đỉnh núi cao trung bình 300- 500m nối tiếp nhau. Về đặc điểm sinh thái, dãy Thần Lăn có nhiều điểm giống với dãy Núi Pháo ở phía Bắc. Nhưng do điều kiện giao thông khó khăn, địa hình hiểm trở, cư dân thưa thớt, nên cảnh quan tự nhiên nơi đây có phần hoang vắng hơn. Chỉ có một số ít hộ gia đình người dân tộc thiểu số sống ven những con đường mòn vào sâu trong núi đến sát bờ hồ. Họ sinh sống chủ yếu bằng nghề đánh cá, trồng và khai thác rừng.

- Hang Phượng Hoàng - suối Mỏ Gà

Di tích thuộc xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, nằm sát trục quốc lộ 1B (Thái Nguyên-Lạng Sơn), cách thành phố Thái Nguyên 42 km về phía Đông Bắc. Đây là một quần thể thắng cảnh đẹp của tỉnh Thái Nguyên bởi phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, hang động đẹp, nhiều dáng vẻ kỳ thú, có suối nước, thác nước trong xanh, khí hậu ôn hoà mát mẻ.

Hang Phượng Hoàng nằm trên đỉnh núi, cửa hang có độ cao khoảng 100m từ chân núi leo lên miệng hang qua nhiều vách đá tai mèo, hang ăn sâu xuống lòng núi, trong hang có dòng suối mát, nhiều nhũ đá đẹp. Dưới chân núi là suối Mỏ Gà, nước ngầm từ trong lòng núi chảy ra quanh năm. Phía trước cửa hang có thác nước nhỏ được tạo nên bởi nhiều mô đá, bậc đá. Hang Phượng Hoàng - suối Mỏ Gà là một điểm du lịch xanh, leo núi, thám hiểm du lịch sinh thái lý tưởng cho du khách. Năm 1994, thắng cảnh đã được Nhà nước xếp hạng di tích thắng cảnh cấp Quốc gia. Ngoài ra còn có thác Khuôn Tát và động Linh Sơn (hang Dơi) là nơi thăm quan hấp dẫn.

2.1.3.2. Các điểm du lịch nhân văn

a. Các di tích văn hóa

- Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam

Bảo tàng tọa lạc giữa trung tâm TP.Thái Nguyên, trên một vùng đất rộng 28.000 m². Tại đây, vào thời Pháp thuộc từng là khuôn viên của tòa sứ, tòa phó sứ tỉnh Thái Nguyên, phía sau là một khuôn viên rộng nhiều cây cối cổ thụ, tạo

phong cảnh râm mát. Bảo tàng là một công trình kiến trúc lớn được trang trí bởi Việt-Mường, phòng Tày -Thái, phòng Mông -Dao và nhiều đường nét hoa văn dân gian dân tộc Việt Nam. Có thể nói, đây là một công trình kiến trúc đẹp nhất và là niềm tự hào của mỗi người dân Thái Nguyên, với hơn 3.000m² sử dụng cho trưng bày, kho bảo quản và các hoạt động khác.

Bảo tàng được xây dựng thành 5 khối kiến trúc là 5 phòng trưng bày lớn: phòng nhóm Nam Á khác, phòng Môm-Khơ Me, phòng Hán-Hoa. Trước đây, bảo tàng chuyên giới thiệu về lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc Việt Bắc. Ngày nay, bảo tàng lưu giữ và trưng bày hơn 10.000 hiện vật, tài liệu di sản văn hoá của 54 dân tộc Việt Nam. Hiện nay, Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam đã thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến thăm quan và tìm hiểu về bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam.

- Khu di tích khảo cổ học Thần Sa

Theo quốc lộ 1B, di tích khảo cổ thuộc xã Thần Sa, huyện Võ Nhai cách TP.Thái Nguyên 40 km về phía Bắc. Nơi đây, những di chỉ khảo cổ đồ đá về con người sống cách chúng ta chừng 2-3 vạn năm được phát hiện ở hang Phiêng Tung (hang Miệng Hồ), Ngườm thuộc vùng Thần Sa, chứng minh tại đây đã tồn tại một nền văn hoá cổ gọi là văn hoá Thần Sa. Đây là nền văn hoá cổ nhất được biết đến cho tới nay ở Việt Nam và cả vùng lục địa Đông Nam Á.

Thần Sa là nơi con người nguyên thủy đã sống liên tục trong thời gian dài vài chục nghìn năm, từ thời đồ đá cũ đến hậu kỳ đá mới; là nơi phát hiện các khảo cổ quan trọng, góp phần chứng minh sự xuất hiện và phát triển liên tục của con người thuộc các nền văn hoá khảo cổ trên đất nước Việt nam. Di tích khảo cổ học Thần Sa đã được Nhà nước xếp hạng bảo tồn Quốc gia.

- Đền thờ Đội Cấn

Đền thờ Đội Cấn nằm trên đồi lịch sử cách mạng Đội Cấn tại trung tâm thành phố Thái Nguyên, thuộc phố Phủ Liễn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Đội Cấn tên thật là Trịnh Văn Đật (1881-1918). Ông sinh tại tỉnh Vĩnh Yên. Tại đây vào đêm 30 rạng sáng ngày 31/8/1917, Trịnh Văn Cấn đã cùng Lương Ngọc Quyến lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên. Có thể nói,

lần đầu tiên trong lịch sử cận đại Việt Nam một cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp đã chiếm được tỉnh lỵ, không những làm vang dội cả nước Việt Nam, mà còn làm rung động nước Pháp và ảnh hưởng tới các sứ thuộc địa của Pháp. Khởi nghĩa Thái Nguyên cùng tên tuổi Đội Cấn, Lương Ngọc Quyến đã thực sự là những nét vàng ghi trong trang sử hào hùng của đất Thái Nguyên, của lịch sử dân tộc, nhân dân Thái Nguyên đã dựng ngôi đền thờ để tưởng nhớ về người anh hùng dân tộc Đội Cấn, một di tích lịch sử cấp quốc gia đã được Nhà nước xếp hạng bảo tồn.

Bên cạnh đó còn có các di tích như: Đài tưởng niệm liệt sĩ TP. Thái Nguyên, chùa Phủ Liễn, đền Đuổm, chùa Hang... là những di tích nổi tiếng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b. Các lễ hội

- Lễ hội Lồng Tồng (huyện Định Hóa)

Lồng Tồng là một lễ hội truyền thống đặc trưng của đồng bào Tày, được tổ chức trong các bản làng để cầu cúng thần nông - vị thần cai quản ruộng đồng, vườn tược, gia súc, làng bản, xin thần cho cây cối xanh tươi, mùa màng bội thu, gia súc sinh sôi, mọi người no ấm, bản làng yên lành. Theo nghĩa tiếng dân tộc Tày, lễ hội Lồng Tồng có nghĩa là lễ hội “xuống đồng”. Lễ hội diễn ra trên những thửa ruộng, cánh đồng, bãi rộng, có các trò chơi cổ truyền dân gian như: tung Cờn, đánh Yển, bịt mắt bắt Dê, hát giao duyên, thi sản vật địa phương...

- Lễ hội đền Đuổm (xã Động Đạt, huyện Phú Lương)

Lễ hội được tổ chức nhằm tưởng niệm, tôn vinh danh nhân lịch sử Dương Tự Minh thủ lĩnh phủ Phú Lương, người có công xây dựng vùng đất Phú Lương phồn thịnh, chống giặc Tống giữ yên vùng đất phía Bắc Đại Việt ở thế kỷ XII Lễ hội có rước kiệu, tế thần, hát chầu văn, ném còn, chọi gà, hát ví, hát lượn... Hội xuân đền Đuổm là hội lớn nhất tỉnh Thái Nguyên kéo dài từ mùng 5, 6, 7, 8 tháng giêng thu hút hàng triệu người đi hội.

Ngoài ra tỉnh Thái Nguyên còn có rất nhiều lễ hội như: Lễ hội đền Giá (xã Đông Cao, huyện phở Yên), Hội đình Phương Độ (xã Xuân Phương, huyện Phú Bình), Hội Hích (xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ), Hội chùa Phủ Liễn (phường

Hoàng Văn Thụ, TP.Thái Nguyên), Hội chùa Hang (huyện Đồng Hỷ).... Hàng năm thu hút khách đến tham gia.

c. Các di tích cách mạng

- Địa điểm công bố ngày Thương binh liệt sỹ toàn quốc 27/7/1947

Khu di tích nằm cách trung tâm thành phố Thái nguyên 30 km về phía Tây Bắc, tại xã Hùng sơn, huyện Đại Từ, được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia ngày 17/7/1997. Di tích có diện tích 3000m², gồm: Nhà lưu niệm, Bia ghi sự kiện. Bia là tảng đá vân mây trắng hình trụ, chóp nhọn, cao hơn 3m, rộng gần 3m, nặng gần 7 tấn, ghi: “Nơi đây ngày 27/7/1947, 300 cán bộ, bộ đội và đại diện các tầng lớp nhân dân địa phương họp mặt nghe công bố thư Bác Hồ, ghi nhận sự ra đời ngày Thương binh liệt sỹ ở nước ta”. Hàng năm, đến ngày 27/7 là dịp cho đồng bào ta bày tỏ lòng hiếu nghĩa, bác ái và tỏ lòng yêu mến thương binh liệt sỹ.

- Nơi thành lập cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên

Tháng 9/1936, tại địa điểm nhà ông Đường Văn Hon (tức Nhất Quý), xã La Bằng (huyện Đại Từ), cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được thành lập. Khu di tích này đã được tôn tạo, lập bia di tích, biển ghi dấu sự kiện, xây dựng hệ thống chỉ dẫn và được xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp Quốc gia ngày 12/2/1999, thu hút đông đảo thế hệ trẻ hành hương về cội nguồn cách mạng. Hàng năm, vào ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2) có lễ dâng hương tưởng niệm, tổ chức kết nạp Đảng, giáo dục truyền thống Cách mạng...

- Nhà trưng bày ATK Định Hoá

Nhà trưng bày ATK Định Hoá được xây dựng và khánh thành nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại ATK-Định Hoá (20/05/1947-20/05/1997) và đã vinh dự được Thủ tướng Võ Văn Kiệt cắt băng khánh thành. Kiến trúc nhà trưng bày được phỏng theo kiến trúc nhà sàn của đồng bào Tày - Nùng vùng chiến khu Việt Bắc. Nội dung trưng bày gồm:

- Gian long trọng: có tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tư thế đang ngồi làm việc dưới bầu trời của Thủ đô kháng chiến.

- Nội dung thứ 2: giới thiệu lịch sử và nhân văn đất và người huyện Định Hoá, với những sưu tập đặc trưng của đồng bào nơi đây.

- Nội dung thứ 3: tổ hợp trưng bày về huyện Định Hoá trong thời kỳ tiền khởi nghĩa: hình ảnh 7 trong 12 chiến sỹ đã tổ chức vượt ngục nhà tù Chợ Chu, cùng những hình ảnh giới thiệu tội ác của thực dân Pháp đã bị quân và dân ta chống trả quyết liệt...

- Tổ hợp trưng bày, giới thiệu những hiện vật của cơ quan đầu não Việt Nam: những hiện vật vũ khí đơn sơ; những hình ảnh đời thường của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi người sống và làm việc tại ATK: Bác tập thể dục, tăng gia sản xuất, thăm hỏi chiến sỹ, đồng bào... , những bức ảnh ghi dấu quan hệ quốc tế tại ATK: Chủ tịch Hồ Chí Minh đón các đoàn đại biểu quốc tế tới giúp đỡ Việt Nam và thăm hỏi sức khoẻ Chủ tịch Hồ Chí Minh: Chủ tịch nước bạn Lào (Suvanuvông), Đảng cộng sản Pháp (Lêôphighe), đoàn đại biểu Liên Xô Rônan Cácmen. Đặc biệt là bức ảnh ghi dấu sự kiện lịch sử tại đồi Tỉn Keo: Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ chính trị để thông qua kế hoạch tác chiến, chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954 và hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

- Nội dung cuối: những thành tựu đạt được trong thời kỳ đổi mới: Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên thi đua lao động sản xuất, vững bước tiến lên con đường chủ nghĩa xã hội.

Ngoài ra tỉnh Thái Nguyên còn rất nhiều địa danh gắn với lịch sử cách mạng như: Di tích văn hoá lịch sử Núi Vắn - Núi Võ, Địa điểm thành lập cơ quan chỉ huy chiến khu Nguyễn Huệ, Lán Tỉn Keo, Nhà tưởng niệm Bác Hồ, Nhà tù Chợ Chu, Di tích làng Quặng-nơi thành lập Việt Nam Giải phóng quân... Không những vậy, thái Nguyên còn biết nét ẩm thực đa dạng, phong phú, cùng với những làn điệu dân ca như: Hát Then, hát Tắc Xình....

2.2. Các lễ hội nhằm tôn vinh trà đã được tổ chức ở Thái Nguyên

2.2.1. Lịch sử của nghề trồng chè tại Thái Nguyên

Trên mảnh đất hình chữ S, mỗi vùng đất đều có những sản vật của riêng mình như: Dừa Bình Định, bưởi Diễn... Nhắc đến Thái Nguyên là người ta nhắc đến chè và cứ nhắc đến chè thì người ta lại nhắc đến ngay vùng đất chè Tân Cương. Rời trung tâm thành phố Thái Nguyên theo tỉnh lộ Thịnh Đán - Núi cốc chừng 10km bạn sẽ bị choáng ngợp ngay bởi những nương chè xanh đang đơm lộc biếc. Đất nước ta có rất nhiều vùng sản xuất chè ngon nhưng hương vị chè Tân Cương - Thái Nguyên đã đi sâu vào tâm tưởng của mỗi người.

Theo truyền ngôn kể lại thì thời ấy, vùng đất Tân Cương đồi núi mênh mang, hoang vu rậm rạp, đêm đêm nghe tiếng nai tác, hổ gầm. Chuyện cọp về làng bắt trâu, lợn xảy ra như cơm bữa. Dân khai phá nương rẫy, gieo trồng lúa khoai, cực nhọc trăm bề mà đói vẫn hoàn đói. Lắm khi mấy tháng liền không nhìn thấy hạt gạo, chỉ ăn toàn sản khoai. Thấy vậy, ông Nghè Sở (tên thật là Nguyễn Đình Tuân, sinh năm 1867 tại Kè Sở - nay thuộc xã Mai Đình, Hiệp Hòa, Bắc Ninh; đỗ tiến sĩ năm 1901; mất năm 1941; là tuần phủ Thái Nguyên 1918) mới bàn với dân Tân Cương đem giống chè về trồng để có thêm thu nhập. Theo chỉ dẫn và có phần chu cấp của ông Nghè, ông Đội Năm (tên thật là Vũ Văn Hiệt, sinh năm 1883, mất năm 1945; quê ở Bạch Xám, Mỹ Hào, Hưng Yên) là tiên chỉ đầu tiên của xã Tân Cương cùng một số trai tráng đã lặn lội lên Phú Thọ để xin giống chè. Ngày lại ngày, năm lại năm, Tân Cương chẳng mấy chốc đã choàng lên mình màu xanh mướt của các nương chè. Năm 1925, ông Đội Năm dựng xưởng chế biến chè, mở hiệu bán chè ở thị xã Thái Nguyên, rồi đặt địa chỉ giao dịch ở một số tỉnh thuộc 3 kỳ trong nước. Chè của cụ nổi tiếng đến mức năm 1935, mang đi thi tại đấu xảo Hà Nội, đoạt giải nhất. Các thương gia Ấn Độ hàng năm đều nhập của cụ hàng chục tấn trà. Chính vì công lao to lớn của cụ mà dân làng Tân Cương mới suy tôn ông Đội Năm là “ông Tổ trà”.

Cụ là người đầu tiên đưa giống chè Phú Thọ về trồng và phát triển thành làng nghề truyền thống ở Thái Nguyên. Xưởng chế biến chè của cụ thời đó lúc nào cũng có từ 40 đến 50 công nhân thu hái, sao chế. Chè Tân Cương được đóng

gói thành phẩm với nhãn hiệu Con Hạc ngon nổi tiếng, vượt ra cả thị trường ở nước ngoài. Cùng với việc khai khẩn đất đai, phát triển nông nghiệp chủ yếu là trồng chè.

Các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa và cả những người quan tâm đến ông Tổ nghề chè Tân Cương đều đánh giá cao sự kiện gặp gỡ giữa ông Nghè Sở Nguyễn Đình Tuấn và ông Đội Năm. Trước đó, ông Nghè Sở đã kết bạn, giao du với các nhân sĩ Đông kinh nghĩa thực, tham gia dạy học, truyền bá ý thức tư tưởng canh tân. Tuy trải qua nhiều truân chuyên, song chỉ khi đến đất Thái Nguyên (1918) ông Nghè đã gặp được ông Đội Năm, mới phát huy được phần nào ý tưởng trồng cây chè thành hàng nông sản. Trong khi đó một người như ông Đội Năm thuần chất người dân lao động, bị Pháp bắt đi phu làm thợ đúc; khi lên vùng đất Tân Cương, đã được ông Nghè Sở tiếp sức để sang Phú Thọ lấy giống chè và đã trồng thành công loại cây được nhiều người yêu mến, ưa thích dùng như cơm ăn nước uống hàng ngày, làm nên thương hiệu chè Con Hạc Tân Cương nổi tiếng.

Như vậy, cây chè đã được người dân ở Thái Nguyên mang về trồng cách đây gần trăm năm, rồi để đến bây giờ nó nổi tiếng mà mỗi khi nói tới trà là mọi người lại liên tưởng đến câu “chè Thái, gái Tuyên”, và hiện nay ở Thái Nguyên có chùa Y Na thờ ông Nghè sở, cụ tổ của nghề chè ở Thái Nguyên.

2.2.1.1. Lễ hội Trà Xuân

Lễ hội Trà Xuân được tổ chức thường niên vào tháng Giêng hằng năm. Lễ hội Trà xuân, nhằm tôn vinh cây chè và nghề trồng chè truyền thống của vùng đất được mệnh danh là “Đệ nhất danh trà” Tân Cương; đồng thời cũng là dịp để những người trồng, sản xuất, chế biến chè và đặc biệt là những người uống trà, yêu thích trà Tân Cương nói riêng và trà Thái Nguyên nói chung được gặp gỡ, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm; thể hiện sự gắn bó đoàn kết của nhân dân các dân tộc, tôn giáo trong xây dựng và phát triển quê hương Thái Nguyên.

Mở màn cho lễ hội là nghi lễ rước cây chè cổ đẹp nhất vùng. Cây chè được đặt lên kiệu, trang trí đẹp mắt, có bốn nam thanh niên rước kiệu và sáu nữ

thanh niên cầm dải lụa các màu đi xung quanh cây chè. Sau tiếng trống khai hội, nhiều hoạt động ý nghĩa đã được tổ chức như Dâng trà, Mời trà, múa lân...

Một trong những phần chính của Lễ hội là cuộc thi trà ngon sao suốt theo phương pháp thủ công truyền thống giữa tám xóm của xã Tân Cương. Dù được tổ chức với quy mô làng xã nhưng Lễ hội Trà xuân từ lâu đã trở thành lễ hội dân gian nuôi dưỡng mạch nguồn văn hóa trà trong cộng đồng.

Theo tiến sĩ Phạm Xuân Đương (Bí thư tỉnh ủy Thái Nguyên): Cây chè được trồng đại trà tại vùng đất Thái Nguyên gần trăm năm nay và từ lâu đã giữ một vị trí quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần của người Thái Nguyên. Nhiều vùng sản xuất chè tập trung với các sản phẩm trà nổi tiếng đã được hình thành ở Thái Nguyên, Lâm Đồng, Phú Thọ, Hà Giang, Yên Bái, Tuyên Quang, Sơn La... Sản phẩm trà Việt Nam không những đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, mà còn được xuất khẩu tới 110 quốc gia và vùng lãnh thổ. So với 20 năm trước đây, diện tích trồng chè tăng gấp gần 2,5 lần, năng suất gấp 2,2 lần, sản lượng gấp 6 lần và kim ngạch xuất khẩu gấp 8 lần. Việt Nam đứng thứ 5 trên thế giới về sản lượng sản xuất và xuất khẩu trà. Tuy đạt tốc độ phát triển khá nhanh, nhưng chè Việt Nam lại chưa có vị thế tương xứng trong ngành chè thế giới. Thực tế, giá chè xuất khẩu của Việt Nam chỉ bằng 50% trung bình giá thế giới. Đó là một thiệt thòi lớn và trực tiếp đối với người trồng chè.

Đặc biệt đối với người nông dân vùng trung du, miền núi phía Bắc, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và cũng là vùng chè lớn nhất cả nước. Hơn nữa, cây chè có vai trò rất quan trọng trong công tác xóa đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội. Ý tưởng tổ chức Festival Trà Quốc tế đã được bắt đầu từ những trăn trở này.

2.2.2. Festival Trà Thái Nguyên lần thứ nhất

2.2.2.1. Ý tưởng tổ chức Festival trà Thái Nguyên

Trên thế giới, các lễ hội không còn là sự kiện xa lạ. Với mục đích quảng cáo các sản phẩm của địa phương, cũng như giới thiệu về bản sắc văn hóa của địa phương mình, đã có rất nhiều vùng miền đã tổ chức thành công các lễ hội và để lại những dấu ấn riêng trong lòng du khách.

Trong những năm qua, du lịch Thái Nguyên cũng đã có những bước tiến vượt bậc, góp phần quảng bá hình ảnh tỉnh ở trong nước cũng như trên thế giới. Tuy nhiên, nhìn lại du lịch Thái Nguyên vẫn chưa phát huy hết tiềm năng, chưa phát triển đúng với kỳ vọng của những người thực sự tâm huyết với ngành “công nghiệp không khói” để “trúng vàng” này. Trong bối cảnh cả nước “bùng nổ” về lễ hội du lịch thì Thái Nguyên hàng năm chỉ có một vài lễ hội như : Lễ hội Lồng Tồng (10/1 âm lịch), lễ hội đền Đuông (6/1 âm lịch), ... nhưng không có lễ hội nào được xác định là lễ hội cấp Quốc gia. Phải chăng du lịch Thái Nguyên chưa tạo ra được một sản phẩm du lịch độc đáo, đặc sắc, mang những nét văn hóa riêng của tỉnh để thu hút du khách đặc biệt là du khách nước ngoài và khắc phục được tính thời vụ? Trước thực trạng đó, những người gắn bó, tâm huyết với ngành du lịch đã mạnh dạn đề xuất một ý tưởng mới, giúp ngành du lịch Thái Nguyên phát triển xứng đáng với tiềm năng vốn có.

Được thiên nhiên ưu đãi về điều kiện thổ nhưỡng, ngành chè Thái Nguyên phát triển rất sớm và bền vững. Khởi nguồn từ vùng chè Tân Cương nổi tiếng được mệnh danh là “Đệ nhất danh trà”. Còn hiện nay Thái Nguyên được biết đến với rất nhiều vùng chè đặc sản như Trại Cài, Phúc Thuận, La Bằng, Túc Tranh, Sông Cầu...Có thể nói, thiên nhiên đã ban tặng một sản vật quý cho tỉnh, nhưng để nuôi dưỡng danh tiếng trà Thái Nguyên là công sức của bà con nông dân, các doanh nghiệp ngành chè và đặc biệt là các thế hệ nghệ nhân nghề chè. Thái Nguyên hiện có hơn 50 làng nghề chè truyền thống đã được công nhận. Điều này cho thấy văn hóa cộng đồng làng xã đã trở thành một yếu tố quyết định trong việc phát triển cây chè trở thành cây trồng chủ lực làm giàu cho nông dân Thái Nguyên. Từ hàng chục năm nay, yêu cầu sản xuất chè an toàn đã trở thành một tiêu chí quan trọng trong hương ước của các làng nghề. Bằng cách này, danh tiếng trà Thái Nguyên được gìn giữ từ trong ý thức người dân và đó chính là cách ứng xử của người Thái Nguyên với sản vật quý giá của mình.

Một điểm khác biệt lớn của chè Thái Nguyên so với các vùng chè khác là cây chè chủ yếu được canh tác theo quy mô nông hộ nên từ lâu cây chè đã có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân. Vào dịp đầu xuân, khi

người dân vùng đồng bằng tổ chức Lễ Tịch điền, người vùng cao tổ chức hội Lồng Tồng xuống đồng, thì tại nhiều vùng chè Thái Nguyên người dân lại tổ chức lễ hội tôn vinh cây chè và người trồng chè, đây là cơ sở, là ý tưởng đầu tiên về việc tổ chức Festival trà Thái Nguyên.

2.2.1.2. Ý tưởng xây dựng thành phố Festival cho cây Trà

Lần đầu tiên tổ chức, Festival Trà Quốc tế tỉnh Thái Nguyên đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ rất lớn của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương. Lễ khai mạc vinh dự được đón đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ đến dự và phát biểu ý kiến; các đồng chí lãnh đạo các bộ, ban, ngành trung ương; lãnh đạo Đại sứ quán, Lãnh sự quán của 34 quốc gia, vùng lãnh thổ; các đoàn trà, đoàn nghệ thuật của 8 quốc gia; các doanh nghiệp, doanh nhân trong cả nước cùng hàng vạn nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đến dự và tham gia các hoạt động của liên hoan cho thấy sự quan tâm đặc biệt của bạn bè quốc tế đối với sản phẩm trà và văn hóa trà Việt Nam.

Đặc biệt, bạn bè quốc tế bày tỏ sự quan tâm và thích thú về văn hóa trà Việt và cách thưởng trà của người Việt Nam thông qua các quán trà thuần Việt của các làng nghề chè nổi tiếng tham gia liên hoan. Điều này cho thấy tiềm năng phát triển của ngành chè Việt Nam còn rất lớn, nếu chúng ta có chiến lược phát triển phù hợp, gắn với việc quảng bá giá trị văn hóa trà Việt.

Từ kinh nghiệm lần đầu tổ chức, chúng tôi cho rằng, việc tổ chức liên hoan trà quốc tế là một hoạt động vừa có ý nghĩa văn hóa sâu sắc, vừa đạt được hiệu quả kinh tế bền vững.

Đây cũng là định hướng phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới. Bằng con đường xã hội hóa, Thái Nguyên đã xây dựng được một cơ sở vật chất khá hoàn chỉnh cho các kỳ Liên hoan Trà Quốc tế. Cũng từ hoạt động Festival, người dân Thái Nguyên càng nâng cao ý thức phát triển ngành chè và gìn giữ giá trị văn hóa trà như một tài sản quý. Hiện thực hóa ý tưởng xây dựng Thái Nguyên trở thành một Thành phố Festival dành riêng cho cây chè, làm giàu thêm bản sắc văn hóa trà Việt và tôn vinh các sản phẩm chè, người làm chè.

Mục tiêu lớn nhất các kỳ Festival là tạo cảm hứng phát triển các làng nghề sản xuất, chế biến chè truyền thống gắn với bản sắc văn hóa các dân tộc; mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chè nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm chè Việt trên thị trường thế giới.

Như vậy, Festival trà Thái Nguyên tổ chức định kỳ 2 năm một lần; thời gian tổ chức vào quý IV của năm tổ chức theo định kỳ theo Quyết định 203/QĐ – TTg của Thủ tướng chính phủ và lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2011, khai mạc đúng dịp thành lập tỉnh Thái Nguyên – 4/11. Sự kiện này chính là sự khởi đầu cho lễ hội du lịch đặc sắc gắn với khai thác giá trị đặc trưng riêng từ hình ảnh cây chè.

2.2.1.3. Công tác chuẩn bị

Có thể nói, tổ chức Liên hoan Trà Quốc tế Thái Nguyên đã thu hút sự quan tâm của tất cả các ban, ngành lãnh đạo thành phố, các đơn vị tài trợ, doanh nghiệp và toàn bộ dân cư của tỉnh Thái Nguyên nói riêng và cả nước nói chung. UBND tỉnh đã có những phương án, kế hoạch chi đạo thiết thực và chu đáo để có một Liên hoan hoàn hảo nhất, tạo được dấu ấn, bản sắc riêng. Để Liên hoan Trà thật sự trở thành ngày hội của toàn dân và mỗi du khách, bên cạnh các hoạt động trọng tâm diễn ra ở trung tâm của tỉnh, rất cần sự vào cuộc, hưởng ứng với trách nhiệm cao nhất của các đơn vị, địa phương, tôn vinh cây chè và các sản phẩm chè và Văn hóa thưởng thức Trà cùng với các nước. Đây là khẳng định của đồng chí Dương Ngọc Long, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức Liên hoan tại cuộc họp do Ban Tổ chức Liên hoan Trà tổ chức ngày 8/11 nhằm đánh giá công tác chuẩn bị và giải quyết những kiến nghị, đề xuất trước ngày khai mạc. Theo đó, mỗi sự kiện, công việc hưởng ứng Liên hoan cần lấy cây chè làm cảm hứng, chủ đề chính và xoay quanh hình ảnh đó tạo ấn tượng về cây chè, Mặt khác, rất nhiều bài hát về Thái Nguyên, cây chè cần thiết được phát, tuyên truyền mạnh trên hệ thống phát thanh, truyền hình từ cơ sở đến trung tâm, trung ương. Do vậy, hệ thống đài truyền thanh địa phương, cùng với đài phát thanh, truyền hình tỉnh, cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền, tăng dần thời lượng, phát sóng bài hát, thơ ca, bài viết, chương trình về Liên hoan...

Để chuẩn bị cho Liên hoan, ông Nhữ Văn Tâm, phó chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, kiểm tra, yêu cầu các cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng phải có kế hoạch đón tiếp, bố trí ăn nghỉ, chăm sóc sức khỏe cho đại biểu trong thời gian diễn ra liên hoan, đảm bảo chất lượng tốt nhất.

Về kịch bản, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh cho biết: Trong 18 hoạt động của Liên hoan (gồm 7 hoạt động chính, 11 hoạt động phụ trợ), nhiều hoạt động đã được khởi động trước như Cuộc thi Người đẹp Xứ Trà, cây chè đẹp... Để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Hoạt động khai mạc, bế mạc, lễ hội văn hóa trà và Carnaval trà Quốc tế đã chuẩn bị triển khai lịch sơ duyệt, tổng duyệt.

Về công tác tuyên truyền, đã được đẩy mạnh qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo Thái Nguyên với trên 400 tin, bài; Đài PT-TH Thái Nguyên; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Đài Truyền hình Việt Nam; Báo, Đài PT-TH các tỉnh bạn...; Tuyên truyền bằng pa nô, băng zôn, giới thiệu về Liên hoan và các hoạt động của Liên hoan được trên 700 pa nô, băng zôn, phướn; Tổ chức được 3 cuộc họp báo; Xuất bản cuốn sách ảnh tư liệu Tiềm năng, thế mạnh chè Thái Nguyên và sách ảnh chè Thái Nguyên; Hoàn thành cuộc thi sáng tác nghệ thuật về Liên hoan..

Đối với công tác vận động, tài trợ, đến thời điểm tổ chức Liên hoan đã có 169 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia ủng hộ, tài trợ cho Liên hoan với tổng số tiền trên 14,5 tỷ đồng.

Các phương án phục vụ Liên hoan cũng đã được chuẩn bị hoàn tất và đang triển khai thực hiện như phương án an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ; phân luồng giao thông, chống ùn tắc, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phương tiện đưa, đón khách; bố trí nơi ăn, nghỉ cho đại biểu; đón tiếp; bảo đảm nguồn điện, nước; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe...

2.2.1.4. Nội dung của Liên hoan Trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất

Các hoạt động của liên hoan diễn ra trong thời gian từ ngày 09/11 đến ngày 15/11, với điểm nhấn của Liên hoan là đêm hội “Đại tiệc Trà” với chủ đề “Trà-Tinh hoa đất trời bốn phương”.

a. Các hoạt động chính

- Đại tiệc Trà

“Đại tiệc trà” là một điểm nhấn, là đêm hội gặp gỡ giao lưu giữa Ban Tổ chức với đại diện ngành trà từ các quốc gia, các địa phương và doanh nghiệp..

Trong suốt quá trình diễn ra Liên hoan đều có biểu diễn nghệ thuật mời trà, thưởng trà, nhưng độc đáo, nổi bật nhất là trong buổi tối ngày 11/11 có 2 tiệc trà, (1 tại Khu du lịch Hồ Núi Cốc “Giới thiệu văn hóa ẩm thực trà” và 1 tại Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam), với chủ đề: “Trà - Tinh hoa trời đất bốn phương”. Đặc biệt trong buổi tối ngày 14/11, “Đêm Đại tiệc trà” được tổ chức tại khu vực sân Quảng trường 20/8. Trong đêm hội có hơn 1.200 người cùng tham gia thưởng trà, trong đó có khách mời Trung ương, khách các tỉnh trong cả nước và khách từ các nước Srilanca, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, Lào đến dự. Công ty cổ phần Sự kiện & Truyền thông Việt 21 đã thiết kế, các vật liệu cần thiết cho trang trí khu vực sân Quảng trường, gồm các loại tranh, ảnh, tấm panô lớn, cây chuối, khóm tre, chum nước, bình gốm cắm hoa... Ông Võ Văn Tâm, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sự kiện & Truyền thông Việt 21, Phó Ban tổ chức Liên hoan trà cho biết: Chúng tôi sử dụng cây xanh, chum nước, bình gốm sứ để tạo thành từng khoảng sân riêng biệt, qua đó tạo sự phong phú cho “Đêm Đại tiệc trà”. Khu vực khách VIP được kê 40 bộ bàn trà, bàn tre, có ghế tựa, trên bàn có bát hoa tươi, các dụng cụ pha trà, đèn dầu, bộ ấm chén pha trà bằng đất nung (gốm Chu Đậu)... 150 bộ bàn trà, bàn tre, ghế không tựa, bàn bày trí bát hoa tươi, đồ pha trà, bộ ấm chén bằng đất nung (gốm Bát Tràng)... và có 300 trà nương phục vụ mời trà.

Trước “Đại tiệc trà”, một sân khấu lớn rộng 300 m² được dựng lên tại sân Quảng trường thành phố. Khánh tiết sân khấu thể hiện cách điệu những đặc trưng của xứ trà Thái Nguyên và văn hóa trà Việt. Hai bên sân khấu là các tiểu cảnh được thiết kế, dàn dựng nhằm tạo dựng không gian hoàn hảo nhất cho các tiết mục nghệ thuật diễn ra trên sân khấu. Theo kịch bản, các hoạt động thưởng trà được tổ chức trong chương trình Liên hoan trà sẽ tạo được sự khác biệt, độc đáo để có thể lập được kỷ lục mới về số lượng khách tham dự, số lượng bàn trà,

người thưởng trà và số lượng các trà nướng trình diễn pha trà, mời trà theo đúng phong cách văn hóa trà Việt Nam...

- Carnival Trà Quốc tế

Carnaval có sự tham gia biểu diễn của gần hai nghìn người, với hơn 20 xe mô hình, xe hoa cổ động được thiết kế theo nhiều chủ đề khác nhau. Phần diễu hành cổ động sẽ diễn ra với 3 hoạt động chính: Diễu hành xe cổ động; khai mạc và biểu diễn nghệ thuật chào mừng (có bắn pháo bông, pháo hoa nghệ thuật chào mừng); Carnival Trà Thái Nguyên 2011 (đại biểu và nhân dân cùng hòa mình trong vũ điệu đường phố). Các xe diễu hành được chia thành 3 khối: Khối 1 gồm đoàn xe dẫn đầu của lực lượng Công an, xe rước Quốc huy, ảnh Bác Hồ, xe mang biểu tượng của tỉnh Thái Nguyên - đơn vị đăng cai tổ chức Liên hoan, xe mô hình mang biểu tượng của Liên hoan trà. Khối 2 gồm 5 xe mô hình với các chủ đề: Đệ nhất danh Trà, Trà Thái trong tâm hồn người Việt, Thái Nguyên du lịch và điểm hẹn tình yêu, nhịp cầu hòa bình và giao lưu quốc tế, Thái Nguyên chào mừng Liên hoan Trà Quốc tế 2011. Khối 3 gồm các xe mô hình của các doanh nghiệp và các huyện, thành, thị trong tỉnh. Mỗi xe mô hình đều mang sắc thái riêng biệt, hình thức trang trí thể hiện bản sắc văn hóa đặc trưng của mỗi vùng, miền. Trên các xe diễu hành sẽ có những người mẫu trong trang phục áo dài truyền thống in họa tiết về trà, đội vương miện hoa chè thể hiện cho biệt danh “Đệ nhất danh trà”; hàng trăm diễn viên trong trang phục cây và hoa với những chiếc mũ được thiết kế hình chùm hoa chè, nhánh cây độc đáo, biểu diễn những động tác vui nhộn, khỏe khoắn; diễn viên trong trang phục công nhân, nông dân thể hiện cảnh sản xuất chè, ca ngợi những người lao động hăng say với cây chè; diễn viên trong vai các tiên nữ với dải lụa xanh mỏng trên tay xoay vòng rồi tạo thành một mặt nước long lanh của Hồ Núi Cốc, từ mặt hồ xuất hiện đôi nam nữ trong biểu tượng huyền thoại của chàng Cốc, nàng Công sẽ được tái hiện trong vũ điệu làm mê đắm lòng người...

Đặc biệt, 16 người mẫu được lựa chọn từ cuộc thi Người đẹp xứ Trà trong trang phục của các quốc gia tham dự Liên hoan; 40 du khách quốc tế biểu diễn ngẫu hứng... Sự vui nhộn đặc trưng của Caraval là sự xuất hiện những chú hề,

diễn viên đi cà kheo vừa diễu hành vừa biểu diễn võ thuật, nhóm múa lân trình diễn các hoạt động leo cột, bắt bóng, đội rôn lùn, rôn thú, rôn người... hứa hẹn tạo nên một không khí vui nhộn, tung bừng, hào hứng, một cảm xúc thăng hoa của mỗi người khi tham gia lễ hội. Hình thức trình diễn xuyên suốt chương trình là chủ đề “Trà Thái trong tâm hồn người Việt” nhằm giới thiệu văn hóa ẩm thực trà đặc sắc, đưa tài qua những phân trình diễn nghệ thuật hái chè, sao chè, vò chè, lấy hương, đóng gói... cùng các sản phẩm du lịch xanh “Về miền du lịch xanh để thưởng thức trà”.

Các cảnh diễn sống động bằng nghệ thuật sắp đặt và tả thực, trong đó có bối cảnh được tạo dựng bằng hình ảnh nghệ thuật, có bối cảnh lại là hình ảnh thật, con người thật với công việc diễn ra hàng ngày tại các địa phương... Đoàn xe hoành tráng, vui nhộn sẽ được tập kết từ đầu đường Đội Cấn và di chuyển theo lộ trình: Đường Cách mạng Tháng Tám - Đảo Tròn Gang Thép - Quốc lộ 3- đảo tròn Đồng Quang - đường Lương Ngọc Quyến - đường Hoàng Văn Thụ - đường Đội Cấn. Cả 3 khối diễu hành di chuyển cùng với âm thanh phụ trợ trên nền nhạc của 15 bài hát ca ngợi Đảng, quê hương đất nước, con người Thái Nguyên và được chia thành 5 chương tương ứng với 5 chủ đề riêng biệt. Cùng với đoàn xe diễu hành còn có người dân, du khách trong và ngoài nước đến Thái Nguyên dự hội sẽ được hòa mình vào không khí hân hoan của lễ hội, được tham gia biểu diễn, nhảy múa tự do trong nền nhạc rộn ràng, vui tươi, hứng khởi của các dân tộc vùng Đông Bắc... tạo nên một lễ hội đường phố thân thiện, ấn tượng như chính tấm lòng của những người dân đất Thái - đơn vị chủ nhà đang cai tổ chức Liên hoan lần này.

Cùng với lễ hội đường phố rất ấn tượng, độc đáo ấy, Quảng trường 20-8 và dọc tuyến đường đôi liên kề sẽ dựng sân khấu biểu diễn phối hợp cảnh quan tạo nên hình ảnh một rừng cây trên đồi núi thấp, khi kết hợp với ánh sáng và màn LED trung tâm sẽ tạo nên một bức tranh khổng lồ với màu xanh chủ đạo trùng điệp. Tại đây sẽ có một chương trình nghệ thuật đặc sắc chào mừng Liên hoan với 6 phần: Hành trình Festival, nghi lễ khai mạc đêm hội, tiếng hát trên rừng cọ đồi chè, vũ khúc Carnaval, vũ điệu trên nương chè và Thái Nguyên của những khát vọng hôm nay.

- Cuộc thi Người đẹp xứ Trà

Cuộc thi Người đẹp xứ trà là một trong những hoạt động trọng tâm của Liên hoan trà Quốc tế lần thứ nhất với sự tham gia của các thí sinh được mời từ 33 tỉnh, thành phố có thế mạnh về cây chè, có sản xuất, hoạt động thương mại về chè, các doanh nghiệp, đơn vị, tập đoàn kinh tế, sản xuất, kinh doanh có đăng ký tham gia các hoạt động tại Liên hoan. Theo bà Ma Thị Nguyệt, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, Trưởng ban tổ chức, cuộc thi nhằm giới thiệu, quảng bá về đất và người các vùng chè, tôn vinh vẻ đẹp tâm hồn, tài năng, trí tuệ, cách ứng xử trong cuộc sống, sự khéo léo và tinh tế trong hóa trà đồng thời là dịp giao lưu, giới thiệu những nét văn hóa đa dạng vốn có của các vùng chè Việt Nam.

Nội dung cuộc thi bao gồm thi trình diễn trang phục áo dài Việt Nam, trình diễn trang phục áo tắm liền mảnh, trình diễn trang phục tự chọn, thi hiểu biết về các vùng chè, về văn hóa trà, thi năng khiếu. Cũng theo Ban tổ chức, thí sinh đạt danh hiệu chính Người đẹp xứ trà sẽ được giải thưởng là 50 triệu đồng và có trách nhiệm quảng bá, tuyên truyền, nâng cao vị thế của cây chè Việt Nam.

Liên hoan Trà Quốc tế lần này đã đạt được mục tiêu quan trọng nhất là đã ca ngợi, tôn vinh cây chè và người trồng chè, ca ngợi mảnh đất và con người Thái Nguyên, khẳng định những thành tựu của sự nghiệp đổi mới, tạo ra sự phấn khởi, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

b. Các hoạt động bổ trợ khác

Cùng với lễ khai mạc hoành tráng, đêm đại tiệc Trà, Liên hoan Trà diễn ra với chuỗi các hoạt động hưởng ứng của các địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Cây chè đã trở thành chủ đề, yếu tố chi phối tất cả các hoạt động liên quan đến Liên hoan Trà Thái Nguyên. Đó là Hội thảo Quốc tế chè Thái Nguyên, Triển lãm Việt Nam Thái Nguyên, lễ hội văn hóa Trà, đua thuyền... Dù các hoạt động chính của liên hoan được tổ chức tại khu vực trung tâm thành phố, nhưng các trồng trà như Tân Cương, Trại Cài, các địa phương trong toàn tỉnh đều có những hoạt động thiết thực hưởng ứng.

2.2.2. Festival Trà Thái Nguyên lần 2

2.2.2.1. Ý tưởng

Tiếp nối thành công Liên hoan Trà Quốc tế lần thứ nhất năm 2011, Festival Trà Thái Nguyên - Việt Nam lần thứ hai, với chủ đề “Trà Việt Nam - nâng tầm thương hiệu, chấp cánh bay xa” được tổ chức nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh đối với cây chè và sản phẩm trà, giới thiệu, quảng bá, tôn vinh cây chè, các sản phẩm và văn hóa Trà Thái Nguyên nói riêng, trà Việt Nam nói chung, khẳng định thương hiệu “Đệ nhất danh trà” với du khách trong nước và quốc tế. Đồng thời quảng bá đất nước con người Việt Nam đặc biệt là con người Thái Nguyên. Thúc đẩy ngành du lịch của tỉnh phát triển. Qua đó tăng cường mối quan hệ liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là phát triển cây chè, sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm trà với các tỉnh bạn, mở rộng giới thiệu sản phẩm trà trong khu vực và trên thị trường quốc tế, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của Trà Thái Nguyên.

2.2.3.2. Nội dung của Festival trà Thái Nguyên lần thứ 2

Festival Trà Thái Nguyên lần thứ hai được tổ chức từ ngày 8/11 đến ngày 11/11/2013 gồm có 6 nội dung chính: Lễ khai mạc mang chủ đề “Trà Việt thăng hoa và khởi sắc”; lễ hội Văn hóa Trà; Carnival Trà Thái Nguyên; hội thảo về thương hiệu Trà Thái Nguyên và xúc tiến đầu tư phát triển ngành chè, xúc tiến du lịch; thi người đẹp xứ Trà chủ đề “Hương sắc xứ Trà” và lễ bế mạc.

Những ngày này, trên khắp các tuyến đường của Thành phố Thái Nguyên và các vùng chè, làng nghề chè Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Lương, Định Hóa... không khí chuẩn bị cho sự kiện văn hóa lớn nhất năm 2013 trên địa bàn tỉnh khá tập nập. Ngoài những băng zôn, biểu ngữ, pano, màn hình cỡ lớn... tại các nút giao thông trọng điểm giới thiệu, chỉ dẫn cho du khách về tham dự Festival, tại các vùng chè đặc sản, những nương chè đẹp nhất được chăm bón cẩn thận cho dù đã ở thời điểm chớm đông nhưng vẫn tươi tốt như ở lúc chính vụ. Các khách sạn, cơ sở lưu trú, các điểm du lịch lịch sử, danh thắng, làng nghề nổi tiếng đã sẵn sàng đón khách...

Một điều đặc biệt, khác với lần tổ chức trước đây, tại Festival năm nay, những người làm chè ở Tân Cương không chỉ đón khách về thưởng chè mà còn có thể trải nghiệm cuộc sống của người làm chè đặc sản truyền thống theo mô hình “homestay”. Vì vậy, từ nhiều tháng nay, hàng chục hộ sản xuất, chế biến chè quy mô lớn ở xã đã chỉnh trang nhà cửa, chuẩn bị những nương chè, vườn chè đẹp, thậm chí học cả tiếng Anh để sẵn sàng đón khách trong nước cũng như khách quốc tế...

Đặc biệt trong lễ khai mạc lễ khai mạc đã diễn ra phân trao Kỷ lục “Sản phẩm Trà Thái Nguyên thuộc Top các đặc sản quà tặng có giá trị của Châu Á”, cùng với chương trình nghệ thuật đặc biệt ca ngợi quê hương, đất nước, ngành chè, đất và người xứ Trà, mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc, thu hút sự chú ý của đông đảo khán giả trong nước và quốc tế.

a. Nội dung chính

- Lễ hội văn hóa Trà - Tinh hoa trà Việt hội tụ và bung tỏa

Là một trong những điểm nhấn nhằm giới thiệu, quảng bá, tôn vinh cây chè, các sản phẩm và văn hóa trà Thái Nguyên nói riêng, Việt Nam nói chung, đồng thời cũng là dịp giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa những người làm chè, các làng chè truyền thống, các doanh nghiệp trồng và chế biến, tiêu thụ chè trong nước và quốc tế; qua đó nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể về trồng và chế biến sản phẩm trà; tạo cơ hội thúc đẩy phát triển quy mô sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè; tập trung thu hút các nhà đầu tư, xúc tiến các hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của ngành chè Thái Nguyên với các tỉnh, thành phố có thế mạnh về chè.

Với chủ đề “Sắc hương Trà Việt”, đêm hội thưởng Trà đã tái hiện một không gian văn hóa trà mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc qua nghệ thuật pha trà của gần 200 trà nương. Các trà nương xinh đẹp đã biểu diễn nghệ thuật pha trà, mời trà với đầy đủ các lễ nghi, cách chọn chè ngon, phương pháp pha trà để tạo nên một ấm trà ngon. Người dân và du khách đã cùng nhau thưởng thức những chén trà Thái Nguyên sóng sánh, đậm hương thơm, xứng tầm với “Danh xưng Đệ nhất”. Lễ hội văn hóa Trà đã thu hút gần 100 doanh nghiệp, hợp tác xã,

làng nghề, các nghệ nhân tiêu biểu đến từ các tỉnh, thành phố như: Thái Nguyên, Lai Châu, Hà Giang, Bắc Kạn, Yên Bái, Phú Thọ, Tuyên Quang, Lâm Đồng... Và một số quốc gia như Nhật Bản, Pakistan, Hàn Quốc, Srilanka, Đài Loan, Ấn Độ.

Đến với đêm giao lưu - tọa đàm của Lễ hội văn hóa trà có chủ đề: “Trà Việt Nam - Quá khứ, hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai”, được nghe các vị khách mời như nhà sử học Dương Trung Quốc - Tổng thư ký Hội khoa học Lịch sử Việt Nam; Chủ tịch hội Sinh học Việt Nam Nguyễn Lâm Dũng; Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam; Nguyên Chủ tịch Hiệp hội Chè Việt Nam... trao đổi về giá trị lịch sử, văn hóa Trà trong đời sống văn hóa người Việt nói chung và người Thái Nguyên nói riêng; được dịp hiểu thêm về vị trí, vai trò và sự phát triển kinh tế của cây Chè; các giải pháp phát triển ngành chè trong tương lai... Cuộc giao lưu, trao đổi đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề về cây chè cũng như tiềm năng thế mạnh và hạn chế.

- Carnival trà “mên mang hương trà Thái Nguyên”

Với chủ đề “Mên mang hương trà Thái”, tối (8/11), tại Quảng trường 20/8 thành phố Thái Nguyên, chương trình Carnival (Lễ hội đường phố) đã được tổ chức với sự tham gia của trên 1.100 nghệ nhân, nghệ sỹ, diễn viên chuyên và không chuyên cùng đông đảo sinh viên các trường Đại học trên địa bàn tỉnh. Đây là một trong sáu hoạt động chính tại Festival Trà Thái Nguyên - Việt Nam lần thứ hai năm 2013.

Diễn ra trong 90 phút với các cảnh diễn sống động bằng nghệ thuật sắp đặt và tả thực, trong đó có bối cảnh được tạo dựng bằng hình ảnh nghệ thuật; đoàn xe mô hình diễu hành trên nền nhạc vui nhộn cùng các chủ đề riêng biệt tạo nên một lễ hội đường phố thân thiện, ấn tượng với mỗi du khách khi đến với Thái Nguyên. Phần biểu diễn nghệ thuật đã tái hiện quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam cũng như quá trình phát triển của cây chè, sự giao thoa của các nền văn hóa trà mà điểm nhấn là hình ảnh cây chè và các sản phẩm trà của vùng đất “Đệ nhất danh trà”. Các xe mô hình, xe hoa cổ động được thiết kế theo nhóm chủ đề gồm: Con cháu Lạc Hồng; Hùng Vương dựng nước; Bản

tráng ca lao động “Ngư, tiều, canh, mục”; Linh thiêng Trà Việt; Danh Trà đất Việt; Lễ hội vùng chè; Hội ngộ Trà Thái và Trà Việt... Sau các đoàn xe là hơn 20 khối diễn viên, trình diễn các tiết mục tái hiện cảnh sinh hoạt tâm linh, tín ngưỡng, những lễ hội độc đáo, đời sống cộng đồng ca ngợi vẻ đẹp của mảnh đất và con người Thái Nguyên. Sau màn kết “Trà Việt thăng hoa và tỏa sáng”, những màn bắn pháo bông và quần vũ của cờ các nước trên thế giới và khu vực đã tạo nên một lễ hội sôi động, thấm đượm tình hữu nghị, đoàn kết, và sự lan tỏa của thương hiệu Trà Việt.

Chương trình Carnival là sự tổng hòa của nghệ thuật dân gian với đương đại; giữa nghệ sỹ với công chúng; giữa sản xuất kinh doanh với tiêu thụ và thú vui thưởng ngoạn trà,...nhằm tôn vinh văn hóa trà, thương hiệu trà trong cội nguồn, bản sắc dân tộc và trong thời kỳ hội nhập, khẳng định danh tiếng “Đệ nhất danh Trà” - Thái Nguyên.

- Người đẹp xứ Trà “Hương sắc xứ Trà hội tụ và tỏa sáng”

Cuộc thi Người đẹp xứ Trà là một trong 6 hoạt động chính của Festival Trà Thái Nguyên – Việt Nam lần thứ hai, năm 2013 với sự tham gia của các thí sinh đến từ 34 tỉnh, thành phố, các đơn vị, doanh nghiệp có thể mạnh về cây chè, có sản xuất, hoạt động thương mại về chè hoặc các doanh nghiệp, đơn vị, tập đoàn kinh tế, sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp trong Hiệp hội chè Việt Nam có đăng ký tham gia các hoạt động tại Liên hoan.

Theo Ban tổ chức, với chủ đề “Hương sắc xứ Trà”, cuộc thi “Người đẹp xứ Trà 2013” nhằm giới thiệu, quảng bá về đất và người Thái Nguyên tiềm năng du lịch vùng Việt Bắc. Đồng thời cuộc thi nhằm tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ các vùng chè trong cả nước, vẻ đẹp về tâm hồn, tài năng, trí tuệ và ứng xử trong cuộc sống, sự khéo léo và tài hoa trong văn hóa trà của người phụ nữ Việt Nam. Cuộc thi là dịp giao lưu, giới thiệu bản sắc văn hóa trà của Thái Nguyên và các vùng chè trong cả nước, đồng thời góp phần nâng cao hiểu biết về giá trị của cây chè, các sản phẩm trà cho người dân và thế hệ trẻ. Góp phần vào thành công của Festival Trà Thái Nguyên – Việt Nam lần thứ hai, năm 2013.

Các thí sinh dự thi “Người đẹp xứ Trà 2013” phải trải qua các phần thi: trình diễn áo dài Việt Nam, trang phục dạ hội, áo tắm, trang phục tự chọn, ứng xử, pha trà, dâng trà, tham gia trải nghiệm thực tế tại các làng nghề, vùng chè Tân Cương, hoạt động từ thiện tại Trung tâm trẻ em thiệt thòi. Đồng thời thí sinh đạt danh hiệu Người đẹp xứ trà có nhiệm vụ là quảng bá hình ảnh cây chè và con người Thái Nguyên.

- Hội thảo về thương hiệu chè Thái và xúc tiến đầu tư phát triển ngành chè, xúc tiến du lịch

Hội thảo về thương hiệu chè Thái Nguyên và xúc tiến đầu tư phát triển ngành chè, xúc tiến du lịch với sự tham gia của các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu chè của các tỉnh có thế mạnh về cây chè. Nội dung hội thảo sẽ trao đổi tham luận xung quanh các vấn đề về tác dụng của chè đối với sức khỏe con người; lịch sử phát triển của chè Việt, điểm tương đồng và khác biệt trong cách dùng chè của người Việt Nam với các nước trên thế giới; về tiềm năng, thế mạnh cây chè và sản phẩm chè Việt Nam và phương hướng phát triển của cây chè và sản phẩm chè Việt Nam, trà Thái Nguyên.

b. Các hoạt động bổ trợ khác

Bên cạnh đó, còn có nhiều hoạt động khác, để tạo nên không khí sôi động, cùng với các hoạt động chính, tại Festival sẽ diễn ra nhiều hoạt động hưởng ứng, gồm: Triển lãm ảnh nghệ thuật; Triển lãm mỹ thuật thiếu nhi giới thiệu về đất nước, con người, trà Thái Nguyên, Việt Nam (trước Festival Trà Thái Nguyên có Triển lãm mỹ thuật toàn quốc khu vực I)... Chợ quê, trưng bày sản phẩm trà và sản phẩm mang đặc trưng văn hóa của các dân tộc. Hội chợ Triển lãm Công Nông nghiệp tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên lần thứ hai năm 2013.

Các hoạt động thể thao.

Giải cờ tướng tỉnh Thái Nguyên

Giải quần vợt tỉnh Thái Nguyên mở rộng.

Giải bóng đá tỉnh Thái Nguyên.

Giải bắn đĩa bay mở rộng.

Tổ chức 03 tour du lịch phục vụ khách tham quan:

- + Tuyến Du lịch về nguồn: Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam - Di tích đền Đuối - Khu di tích lịch sử ATK Định Hóa, Thái Nguyên.

- + Tuyến Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam - Chùa Đán – Chùa Y Na - Vùng chè Tân Cương - Khu Du lịch vùng Hồ Núi Cốc.

- + Tuyến du lịch các vùng chè, làng nghề: Mở rộng các tour du lịch gắn với việc tham quan các di tích lịch sử: Chùa Hang (huyện Đồng Hỷ), Lưu Nhân Chú, Di tích 27/7 huyện Đại Từ)... với các vùng chè tiêu biểu của tỉnh tại địa phương: Vùng chè Trại Cài (huyện Đồng Hỷ), vùng chè Vô Tranh, Túc Tranh (huyện Phú Lương)...

* Hoạt động hưởng ứng của các huyện, thành, thị trong tỉnh:

- Tuyên truyền, quảng bá về các hoạt động của Festival tại trung tâm các huyện, thành, thị như : Đặt các panô lớn giới thiệu về Festival tại 5 cửa ngõ vào tỉnh tại các huyện Đại Từ, Phổ Yên, Phú Bình, Định Hóa và Võ Nhai.

- Tại làng chè Tân Cương (thành phố Thái Nguyên), làng chè La Bằng (huyện Đại Từ), làng chè Diềm Mặc (huyện Định Hoá), làng chè Vô Tranh, Túc Tranh (huyện Phú Lương), làng chè thị trấn Sông Cầu (huyện Đồng Hỷ)... Có các hoạt động như chỉnh trang các vườn chè phục vụ khách tham quan.

- + Đặc biệt tại huyện Đại Từ đã tổ chức lễ hội trà Đại Từ đây là hoạt động mở màn chào mừng Festival lần thứ hai.

- + Hoạt động văn hoá, văn nghệ tại Không gian văn hoá trà (thành phố Thái Nguyên).

* Hoạt động hưởng ứng của các tỉnh tại Festival:

- + Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền Festival,

- + Tham gia một số hoạt động tại Festival như: Tham gia hội chợ quê nhằm giới thiệu các sản phẩm du lịch, những ẩm thực nổi tiếng, tham gia các chương trình văn nghệ trong suốt thời gian diễn ra Festival..

* Hoạt động hưởng ứng của các khách mời Quốc tế tại Festival:

- Tham gia Lễ hội văn hóa trà, trình diễn nghệ thuật pha trà, mời trà đặc trưng dân tộc các nước; Tham gia trình diễn nghệ thuật văn hóa các dân tộc của các nước...

2.2.4. Đánh giá chung về lễ hội trà Thái Nguyên lần thứ nhất và lần thứ hai

2.2.4.1. Kết quả đạt được

a. Về công tác chuẩn bị

Trong công tác chuẩn bị, về nội dung, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh xây dựng, chỉnh sửa đề án trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến và tổ chức phê duyệt; lựa chọn các đơn vị tư vấn, xây dựng kịch bản tổ chức một số chương trình như lễ khai mạc, bế mạc...; thành lập Hội đồng nghệ thuật tổ chức thẩm định, phê duyệt kịch bản các nội dung, chương trình diễn ra trong Liên hoan. Bên cạnh đó, đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, góp phần giới thiệu, quảng bá tới đông đảo nhân dân trong tỉnh, trong nước và quốc tế quan tâm, tham gia hưởng ứng Liên hoan. Trong đó đáng lưu ý là việc lắp đặt 5 panô tấm lớn tại những điểm giáp ranh với các tỉnh bạn; các panô nhỏ, phướn tại các huyện, thành, thị trong tỉnh và 12 tỉnh, thành phố trong nước; tổ chức 2 cuộc họp báo tại Hà Nội và T.P Hồ Chí Minh; xuất bản các ấn phẩm tuyên truyền như Sách ảnh tư liệu về thế mạnh chè Thái Nguyên, hoàn tất thủ tục phục vụ in sách ảnh chè Thái Nguyên...

Tỉnh cũng đã phát hành thư mời dự Liên hoan tới 62 tỉnh, thành phố trong cả nước; hoàn thành việc lập danh sách khách mời; hợp với các cơ sở lưu trú, các nhà hàng ăn uống, các doanh nghiệp vận tải trên địa bàn yêu cầu chỉnh trang, nâng cấp cơ sở, chuẩn bị phương tiện sẵn sàng phục vụ Liên hoan. Ngoài ra, đã vận động HTX Công nghiệp và Vận tải Chiến Công đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ lễ khai mạc, bế mạc Liên hoan với tổng mức đầu tư khoảng 50 tỷ đồng; huy động một số doanh nghiệp mua tàu du lịch; triển khai thực hiện tốt công tác vận động tài trợ.

Nằm trong chương trình phục vụ Lễ hội, đến nay, tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu có giải pháp đảm bảo tiến độ thi công các công trình hạ tầng trọng điểm phục vụ lễ khai mạc, bế mạc và các hoạt động của Liên

hoan; tu sửa và nâng cấp các tuyến đường từ trung tâm đến thành phố dẫn vào khu vực tổ chức lễ khai mạc. Về phía các huyện, thành, thị trong tỉnh, hiện nay cũng đang tích cực thực hiện một số hoạt động hưởng ứng như chỉnh trang đô thị, tuyên truyền băng zôn, panô; chỉnh trang vườn chè... Đặc biệt, tỉnh ta cũng đã tổ chức hội nghị với 9 tỉnh trong vùng Việt Bắc và phụ cận để thống nhất các hoạt động tham gia Lễ hội...

b.. Về công tác tổ chức

Có thể nói Liên hoan Trà Quốc tế Thái Nguyên – Việt Nam lần thứ nhất năm 2011 và Festival Trà Thái Nguyên lần thứ 2 năm 2013 đã tổ chức thành công và Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện đúng nội dung tư tưởng, mục tiêu, quy mô và các bước tiến hành. Ban tổ chức đã tập trung cao độ trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo, bên cạnh đó các ban ngành, các cấp, các tiểu ban cũng đã chủ động phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong Lễ hội. Rõ ràng, để có được sự thành công trong một thời gian chuẩn bị không dài, thậm chí có phần gấp gáp, yếu tố quan trọng nhất là thống nhất nhận thức về ý nghĩa quan trọng của lễ hội cũng như ý thức trách nhiệm, sự vào cuộc quyết liệt, sáng tạo của các cấp, ngành từ người lãnh đạo cao nhất của tỉnh đến mỗi người dân. Lãnh đạo tỉnh luôn chỉ đạo sát sao quá trình chuẩn bị, tổ chức lễ hội, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và lường trước cả những tình huống có thể diễn ra để “thổi niềm tin” vào mỗi cán bộ, mỗi tiểu ban, mỗi bộ phận giúp việc quyết tâm tổ chức thành công của lễ hội. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh khẳng định: Một trong những yếu tố quan trọng làm nên thành công của lễ hội, đó cũng chính là việc xác định tổ chức lễ hội phải mang bản sắc riêng của cây chè, không sao chép ở bất kỳ lễ hội nào. Điều đó còn thể hiện ở việc mượn hình ảnh cây chè để tổ chức các hoạt động xoay quanh hình ảnh đó, trọng tâm là đêm hội “Đại tiệc Trà” để khai thác, truyền tải những nét riêng có của con người, văn hóa và mảnh đất Thái Nguyên. Chính vì thế mà công tác chuẩn bị cho lễ hội được tiến hành chu đáo và kỹ lưỡng. Và kết quả lễ hội đã gây được tiếng vang lớn đáp ứng được sự kì vọng, mong đợi của nhân dân tỉnh Thái Nguyên, thu hút sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Thành phố bạn và bạn bè Quốc tế.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự trong suốt thời gian diễn ra Festival không có những tình trạng mất cắp, gây mất trật tự xã hội. Trong suốt thời gian diễn ra Festival tỉnh đã tổ chức phân luồng giao thông đối với các khu vực tổ chức để tránh tình trạng xảy ra..., đặt hơn 20 nhà vệ sinh di động tại nhiều khu vực khác nhau tại ở những khu vực sẽ diễn ra Festival, phòng chống cháy nổ, hậu cần, lễ tân, y tế được chuẩn bị kỹ lưỡng và triển khai tương đối chu đáo. Các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền, quảng bá cho Du lịch Thái Nguyên diễn ra liên tục.

c. Về công tác tuyên truyền

Tỉnh Thái Nguyên đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, các Sở, ban ngành, cùng các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh đã được phân công các nhiệm vụ cụ thể và quyết tâm thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao nhằm thực hiện tốt việc tuyên truyền quảng bá về Festival Trà trên các phương tiện thông tin đại chúng trước, trong và sau Festival. Các cơ quan thông tin, truyền thông của thành phố đã tăng cường quảng bá dưới hình thức xây dựng phim phóng sự tài liệu về các hoạt động của Festival, về hình ảnh cây chè, về du lịch tỉnh Thái Nguyên để đưa tin, giới thiệu rộng rãi trên các phương tiện đại chúng trong và ngoài nước.

Festival Trà Thái Nguyên – Việt Nam đã thành công tốt đẹp là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đặc biệt là công tác tuyên truyền, quảng bá khánh tiết cho Festival Trà. Tại Hội nghị, đồng chí Vũ Quốc Thanh, Trưởng Tiểu ban Tuyên truyền, quảng bá khánh tiết Festival báo cáo tham luận về công tác tuyên truyền. Theo đó Tiểu ban Tuyên truyền đã chỉ đạo các cơ quan báo chí trung ương và địa phương tuyên truyền đồng bộ, kịp thời trên tất cả các loại hình báo chí như báo in, báo hình, báo nói, báo điện tử. Trong đó, duy trì được một số cơ quan truyền thông hữu hiệu từ Festival năm 2011 như Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, Truyền hình Thông tấn xã Việt Nam, Báo Văn hóa... Đặc biệt, Website Festival Trà cung cấp đầy đủ, toàn diện về Festival trên môi trường mạng với tên miền cấp 1

“Festivaltrathainguyen.vn” và các trang báo điện tử của các cơ quan báo chí của tỉnh đã trở thành địa chỉ tin cậy cho các cơ quan truyền thông trích dẫn nguồn tin..

Ngoài công tác tuyên truyền của các cơ quan báo chí Tiểu ban Tuyên truyền, quảng bá khánh tiết còn huy động sức mạnh tuyên truyền của cả hệ thống chính trị như: Hướng dẫn Ban dân vận các huyện, thành, thị ủy phối hợp với các ban, ngành chức năng ở địa phương làm tốt công tác dân vận trong nội dung tuyên truyền về Festival Trà Thái Nguyên – Việt Nam. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội của tỉnh tuyên truyền cho Festival. Truyền truyền về Festival lồng ghép trong các cuộc giao ban thường kỳ về công tác dân vận. Tuyên truyền Festival Trà bằng hình thức tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ, chi hội, tổ phụ nữ...

d. Lướt khách và doanh thu

Với những thành công đã đạt được về công tác tổ chức, dù không có con số thống kê chính xác về số lượng khách đến với Thái Nguyên trong dịp diễn ra Festival và trực tiếp tham gia Festival song theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên, trong 6 tháng cuối năm 2011 Thái Nguyên đã đón và phục vụ 1.149.000 lượt khách tăng 6,74% so với cùng kỳ năm trước, đó khách quốc tế đạt 18.630 lượt tăng 0.64% so với cùng kỳ. Về doanh thu từ du lịch cũng tăng, đạt gần 760 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ.

2.2.5. Tác động của Festival Trà tới sự phát triển của du lịch Thái Nguyên

Việc tổ chức Liên hoan Trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất năm 2011 là một sự kiện lớn nhằm khởi động, tập dượt và rút kinh nghiệm cho Festival Trà Thái Nguyên 2013; tạo bước đột phá trong công tác tổ chức sự kiện, quảng bá hình ảnh và thu hút du khách đến với tỉnh; mở ra cơ hội phát triển sản phẩm, mở rộng liên kết du lịch trong nước và quốc tế; đánh dấu việc Festival Trà Thái Nguyên sẽ trở thành sự kiện thường niên của tỉnh tạo nét khác biệt, đặc trưng riêng từ hình ảnh cây chè.

Festival đã tạo được dấu ấn mới, có tính đột phá trong lòng du khách gần xa, khởi đầu một loại hình văn hóa du lịch gắn với khai thác giá trị đặc trưng riêng. Hình ảnh hàng vạn người nô nức hướng về khu vực quảng trường 20/8

(nơi diễn ra Đêm hội “Đại tiệc Trà”) để thưởng thức, hòa mình cùng không khí ngày hội lớn thật đặc biệt. Bởi điều đó khiến cho không chỉ những người trực tiếp chứng kiến sự kiện văn hóa, nghệ thuật được đánh giá lớn nhất từ trước đến nay. Festival diễn không chỉ đơn thuần là một sự kiện nghệ thuật đa dạng về các loại đồ uống, mà đó là sự độc đáo, mới lạ về một lễ hội gắn với cây chè biểu tượng của tỉnh – Đệ Nhất Danh Trà. Hơn thế nữa, Festival truyền đi thông điệp ngợi ca mảnh đất và con người Thái Nguyên, khẳng định những thành tựu của sự nghiệp đổi mới, tạo sự phấn khởi, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, giúp chúng ta có thêm nghị lực, ý chí và niềm tin vượt qua khó khăn, thách thức để phát triển vững vàng hơn. Cũng chính vì thế, những điểm nhấn chung quanh đêm hội “Đại Tiệc Trà” ghi đậm dấu ấn về sức sáng tạo, đột phá, dám nghĩ, dám làm và cái riêng có của người Thái Nguyên. Đặc biệt, chương trình carnival trà bao gồm nghệ sĩ chuyên nghiệp, nổi tiếng mà ở đó có sự góp mặt của nhiều diễn viên không chuyên là học sinh, sinh viên, người dân tham gia biểu diễn những bài hát của Thái Nguyên, về Hồ Núi Cốc. Lễ hội là dịp để người dân được hòa mình trong các sự kiện, thụ hưởng không gian văn hóa mà lễ hội mang lại.

Việc tổ chức Festival Trà Thái Nguyên đáp ứng lòng mong đợi, sự kỳ vọng của nhân dân, những người trông và bạn bè gần xa, thể hiện sự đổi mới trong cách nghĩ, cách làm về tổ chức sự kiện, về xây dựng thương hiệu, tạo dựng hình ảnh Tỉnh. Cách làm việc khoa học, phát huy sức sáng tạo, huy động sự vào cuộc trách nhiệm của toàn xã hội, triển khai mọi công việc chú ý đến từng chi tiết nhỏ, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cùng với sự phối hợp nhịp nhàng của các bộ phận chức năng là kinh nghiệm được rút ra trong quá trình tổ chức Festival.

Festival cũng tạo được bước ngoặt, dấu ấn sâu sắc trong công tác tổ chức sự kiện, quảng bá, giới thiệu hình ảnh tỉnh Thái Nguyên và thu hút khách đến với Tỉnh, Festival để lại dấu ấn trong lòng người dân, du khách chắc chắn tạo niềm tin, động lực để Thái Nguyên chuẩn bị tự tin hơn, phấn chấn hơn cho các năm tổ chức tiếp theo.

Tiếp nối sự thành công của Liên hoan Trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất, Festival lần thứ hai năm 2013 đã diễn ra và thỏa lòng mong đợi của người

dân địa phương, khách du lịch trong nước mà còn khách du lịch đến từ khắp nơi trên thế giới. Có thể nói Festival lần thứ hai năm 2013 đã khắc phục được những hạn chế của lần tốt chức đầu tiên năm 2011. Kịch bản chương trình đã có sự đầu tư, chuẩn bị công phu, kĩ lưỡng hơn. Thời gian chuẩn bị, tập dượt từ trước đó khá lâu, sự tham gia của đông đảo người dân địa phương, các Sở, Phòng, Ban, đã làm nên một lễ hội của người dân địa phương mà không kém phần quy mô, đẳng cấp.

2.2.4.2. Những vấn đề tồn đọng, hạn chế

Việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng, tham gia Lễ hội tại một số địa phương chưa đồng đều, làm ảnh hưởng tới không khí chung của cộng đồng dân cư khi tham gia Festival.

Vào thời điểm tổ chức Festival, lượng chèo ít, bên cạnh đó là thời tiết xấu trước thời điểm diễn ra khiến cho công tác chuẩn bị và quảng bá cho Festival trong thời gian ngắn đã không được đạt hiệu quả cao.

Công tác vận động xã hội hóa chưa bài bản, khoa học nên hiệu quả chưa như mong muốn. Cần có kế hoạch xây dựng huy động xã hội hóa một cách cụ thể, khoa học, với nhiều hình thức, đảm bảo cho lợi ích cho các nhà tài trợ.

Kinh phí dành cho quảng bá – xúc tiến còn hạn hẹp nên việc xây dựng các chương trình xúc tiến ra thị trường nước ngoài còn gặp nhiều khó khăn. Nhận thức về vai trò quảng bá – xúc tiến còn chưa đầy đủ.

Dưới cái nhìn của một sinh viên, của một người trực tiếp tham gia Festival và thông qua những tài liệu thu thập được về công tác tổ chức Festival Trà Thái Nguyên, bản thân em thấy rằng: Kịch bản lễ hội kém hấp dẫn, khi các xe biểu tượng của các tập thể, tổ chức, cá nhân đi qua lễ đài chỉ có tiếng nhạc mà không có lời giới thiệu. Các tập thể, cá nhân tham gia tập dượt không biết tập thể, cá nhân mình hay cá nhân mình có nhiệm vụ gì, có nhiều nghệ sĩ đã phàn nàn ban tổ chức phân công công việc chưa chu đáo dẫn đến hiện trạng hôm nay họ được chỉ định tham gia vào chương trình diễn hành...

Bên cạnh đó, công tác quản lí Festival còn rất nhiều hạn chế: tình trạng dịch vụ ăn theo lễ hội tự ý mọc lên “chặt chém” du khách làm ảnh hưởng tới

hình ảnh tỉnh cần được chấn chỉnh. Tại nhiều tuyến phố đổ về quảng trường 20/8 và các khu vực lân cận trước giờ diễn ra lễ khai mạc, đêm thưởng trà xuất hiện nhiều điểm trông giữ xe tự phát. Mức phí gửi xe không theo quy định. Tại một số điểm gửi xe ở các đường Bắc Kan mức phí gửi xe khoảng 30 nghìn đồng/lượt xe máy và 20 nghìn đồng/lượt xe đạp, thậm chí tại một điểm gửi xe vòng quanh khu vực chợ Thái, gần quảng trường 20/8, mức phí gửi xe bị “đội” lên 50 nghìn đồng một lượt dành cho xe máy. Quảng trường 20/8 đông nghịt người trong Festival. Chỉ trong một buổi tối diễn ra lễ khai mạc, tính sơ qua cũng có hàng nghìn xe máy, xe đạp người dân thành phố gửi tại các điểm trông giữ xe. Không ít chủ các điểm trông giữ xe tự phát này coi đây là cơ hội làm ăn và tha hồ “chặt chém” du khách. Từ đó, dẫn đến tình trạng tranh giành, chèo kéo gây mất mỹ quan đô thị. Trong khung cảnh lung linh, không khí sôi nổi, náo nức lòng người, đâu đó trong dòng người tấp nập xuất hiện những người bán hàng rong mà giá cả các mặt hàng đều “trên trời” như 1 phong kẹo cao su bình thương có 5 nghìn được đẩy lên 10 nghìn thậm chí còn cao hơn. Xung quanh khu vực quảng trường 20/8, những người bán hàng rong vô tư bày bán hàng dưới lòng đường mà không bị cơ quan chức năng nhắc nhở.

Hơn nữa, công tác quảng bá lễ hội chưa thực sự hấp dẫn và rộng rãi, khách nước ngoài tham quan Lễ hội còn rất ít, các doanh nghiệp lữ hành chưa tận dụng được cơ hội để xây dựng các chương trình du lịch để bán cho khách du lịch mà đặc biệt là khách nước ngoài.

Giao thông còn ùn tắc, phân luồng còn chưa rõ ràng, vẫn còn tình trạng chen lấn, xô đẩy, khiến cho tình trạng chen lấn, xô đẩy làm mất mỹ quan thành phố vẫn còn diễn ra. Các tuyến đi bộ còn hạn chế và đơn điệu, chưa hấp dẫn. Du khách tới đây chỉ đi bộ chứ chưa tham gia bất cứ hoạt động gì khác.

Các đêm thưởng trà các trà Nương và trà Nô phục vụ khách chưa nhiệt tình, không có tính chuyên nghiệp mặc dù đã được tập huấn từ trước. Tại không gian văn hóa trà Tân Cương các vườn trà phục vụ khách tới tham quan chưa được quy hoạch, chưa có những vườn trà đẹp cho khách đến tham quan...

Festival còn chưa thực hiện tốt chức năng giao tiếp: Giao tiếp lễ hội là cái lôi cuốn tích cực mọi người tham gia. Chính đặc điểm này phân biệt lễ hội với những hình thức quy mô lớn có thể quan sát từ xa hoặc bằng ti vi hoặc những sự kiện mà trong đó những người tham dự chỉ tiếp nhận các thông điệp một cách thụ động mà không có sự lựa chọn gì về vai trò của họ. Vì thế ta có thể mô tả hành động của lễ hội như một sự kết hợp của người tham dự và diễn xướng trong một bối cảnh giữa công chúng. Hầu như không có hoạt động lễ hội nào mang tính riêng tư. Song Festival Trà Thái Nguyên dường như chỉ được diễn ra để dành cho báo chí đưa tin ghi hình chứ chưa thực sự là lễ hội của nhân dân. “Các cấu trúc xã hội của thành phần tham dự lễ hội là rất quan trọng. Mặc dù các lễ hội có đặc điểm chung nhưng chúng vẫn có thể khác nhau ở vẻ bề ngoài. Con đường dẫn đến sự hiểu biết thấu đáo một lễ hội nào đó là thông qua khái niệm về thành phần tham dự. Một lễ hội dựa trên cơ sở cộng đồng các cá nhân tham dự với nhiều cách và không phải tất cả mọi người đến tham dự vào những hoạt động giống nhau. Nhưng nếu những người có mặt là những người quan sát và tiêu dùng mà không phải là những người tham dự thì sự kiện đó không phải dựa trên cơ sở cộng đồng xã hội...Lễ hội phải tạo ra nhiều cơ hội cho sự tham gia rộng rãi bởi vì mục đích chung của nó phù hợp với mọi thành viên. Vì thế, nó thu hút các mối quan tâm xã hội riêng rẽ bằng cách thừa nhận sự khác biệt bên trong những ranh giới của một nhóm xã hội.” (luanvan.net.vn).

Qua đó ta thấy được, ngoài những thành công đã và đang đạt được, Festival trà Thái Nguyên còn rất nhiều các hạn chế mà ban tổ chức cũng như các cấp, các ngành cần nỗ lực hơn nữa)....Để Festival Trà Thái Nguyên ngày càng hấp dẫn, quy mô và đạt được nhiều thành công hơn nữa.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Liên hoan Trà Quốc tế Thái Nguyên–Việt Nam lần thứ nhất năm 2011 và Festival trà Thái Nguyên lần thứ hai năm 2013 đã diễn ra nhằm tôn vinh cây chè và các sản phẩm từ cây chè đã đi vào tiềm thức và gắn bó mảnh đất và con người Thái Nguyên. Festival đã tạo được điểm nhấn mới, khác biệt, mang tính đột phá cao cho ngành du lịch Thái Nguyên, song vì là lần đầu tiên tổ chức một Festival với quy mô mang tầm cỡ quốc gia nên đã không tránh khỏi những thiếu sót. Để xây dựng một sản phẩm du lịch đặc trưng của Thái Nguyên không phải là đơn giản, chính vì vậy mà cần sự quan tâm, phối hợp của nhiều tổ chức, cá nhân, chính quyền và dân cư địa phương để hoàn thiện hơn nữa, sâu sắc hơn nữa ý tưởng về một sản phẩm du lịch riêng của mảnh đất Thủ đô gió ngàn – Festival Trà Thái Nguyên.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM KHAI THÁC CÓ HIỆU QUẢ FESTIVAL TRÀ THÁI NGUYÊN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

3.1. Một số đề xuất, kiến nghị

3.1.1. Đề xuất với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Thái Nguyên cần có sự kiểm kê hệ thống tiềm năng và hiện trạng khai thác sử dụng nguồn tài nguyên du lịch của thành phố. Tăng cường công tác quản lý về du lịch, nâng cao chất lượng của các dịch vụ du lịch.

Ban hành văn bản pháp lý hướng dẫn cụ thể đối với doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thành phố, tạo điều kiện tốt nhất để thúc đẩy sự hưởng ứng tham gia của các thành phần kinh tế và cộng đồng dân cư vào các hoạt động du lịch nhằm tạo môi trường tốt cho các hoạt động du lịch diễn ra được thuận lợi và đạt chất lượng cao.

Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp lữ hành để khai thác các tuyến điểm du lịch, chương trình du lịch đặc sắc, thu hút khách du lịch trong thời gian diễn ra lễ hội.

Từng bước xây dựng đội ngũ các nhà quản lý, chủ doanh nghiệp đủ năng lực điều hành các hoạt động kinh doanh du lịch lịch có hiệu quả theo cơ chế thị trường; mở rộng hợp tác về đào tạo nguồn nhân lực với các cơ sở, tổ chức đào tạo chuyên môn nghiệp vụ du lịch của tỉnh. Liên hệ với các cơ sở đào tạo nhân lực cho du lịch trong địa bàn tỉnh để tìm những người có trình độ về công tác. Bên cạnh đó phải thường xuyên kiểm tra trình độ của các nhân viên trong ngành để nâng cao chất lượng. Nguồn nhân lực phục vụ trong các Festival cần được quan tâm xây dựng. Thành lập đội ngũ thuyết minh trong Festival (có thể thuyết minh bằng tiếng nước ngoài), nhân viên phục vụ công tác trong Festival cần được đào tạo chuyên sâu để mỗi người sẽ đảm nhận một khâu trong đó. Đội ngũ

nhân viên vệ sinh cũng cần được thành lập. Ngoài ra, tiến hành xã hội hoá công tác giáo dục để nâng cao nhận thức cho nhân dân và du khách về văn hoá du lịch; hỗ trợ giáo dục cộng đồng cho những người dân trực tiếp tham gia vào các hoạt động du lịch. Việc làm này nếu làm tốt thì có thể xây dựng được đội ngũ cộng tác viên hùng hậu của địa phương.

Bên cạnh đó, Sở nên duy trì, phối hợp với các sở ban ngành để nghiên cứu xây dựng đồ án tổ chức Festival Trà Thái Nguyên thường niên và mỗi lần tổ chức là một chủ đề khác nhau. Tăng cường công tác quảng bá, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, thu hút các nguồn đầu tư để phát triển du lịch. Sở có thể cử các chuyên viên đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm tổ chức các lễ hội trà trên thế giới, cũng như các lễ hội du lịch có quy mô lớn cả ở trong nước và nước ngoài để áp dụng những kinh nghiệm ấy cùng sự sáng tạo cho Festival Trà Thái Nguyên.

3.1.2. Đề xuất với ban tổ chức Festival

Ban tổ chức lễ hội cần xác định một số hoạt động chính, cốt lõi của Festival như xây dựng đêm hội, chương trình Carnival một cách sôi động, hấp dẫn, mới lạ và khoa học hơn.

Đầu tư nâng cấp các loại hình vui chơi giải trí ngay tại trung tâm thành phố, gần nơi lưu trú và nghỉ ngơi của du khách. Có thể sử dụng các phương tiện như xe đạp, xích lô giúp cho du khách có thể dạo xung quanh thành phố nhất là đối với du khách nước ngoài, có thể đi dạo xung quanh thành phố, và có thể tự do ngắm nhìn các công trình kiến trúc nghệ thuật, hay đi tham quan tại các khu vực trồng chè. Điều này giúp du khách ở lại đây lâu hơn và để lại ấn tượng khó phai.

Tổ chức hoạt động kéo dài sau lễ khai mạc, tạo không khí đêm hội cho người dân và du khách, đẩy mạnh hoạt động đường phố, bố trí vừa phải các xe diễu hành, tạo điều kiện tối đa để người dân, các đơn vị, doanh nghiệp du lịch cử lực lượng gia diễu hành.

Để Festival diễn ra an toàn, nghiêm túc, quảng bá hình ảnh Thái Nguyên du lịch thanh bình, trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách, các cơ quan chức năng thành phố, chính quyền địa phương cần có biện pháp cứng rắn hơn để giải quyết các dịch vụ ăn theo, “chặt chém” du khách trong mùa Lễ hội. Chẳng hạn

nhu khoanh vùng điểm trông giữ xe tại một số tuyến phố, giao lực lượng công an, dân phòng địa phương trông giữ và công khai sơ đồ, mức phí gửi xe tại các điểm, nút giao thông quan trọng; cấm các hoạt động bán rong, chèo kéo du khách trong khoảng cách 1km tính từ quảng trường 20/8 đến các ngã đường; Tăng cường an ninh trong những dịp lễ hội; quy định giá bán chung cho các cửa hàng và thành lập đội kiểm tra tránh tình trạng bắt chẹt khách; bài trừ các tệ nạn, không để những người ăn xin hoạt động trong phạm vi Festival;...

Trong thời gian diễn ra Festival, vào buổi tối, Ban tổ chức có thể sử dụng hiệu ứng ánh sáng nghệ thuật để làm nổi bật nên sắc màu lung linh của cây chè và các sản phẩm chè, đem lại cho du khách những trải nghiệm độc đáo khi thưởng thức những chén trà ngon...Tận dụng những tuyến phố trở thành tuyến phố đi bộ, kết hợp xen kẽ với các gian hàng thủ công mỹ nghệ tiêu biểu độc đáo của Thái Nguyên như: Làng nghề mộc Phương Độ (xã xuân Phương), làng hoa Túc Duyên, món quà dân dã mang đặc trưng riêng của Thái Nguyên như: Các đồ uống từ cây chè, bánh trưng Bờ Đậu...

Thực hiện tốt, đầy đủ theo chỉ thị 27/CT-TU ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII), chỉ thị 14/1998/CT-TTg ngày 28/3/1998 và quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, các địa phương cần tăng cường công tác quản lý lễ hội, đưa lễ hội dần đi vào ổn định. Các lễ hội được đầu tư tổ chức công phu, nghi lễ trang trọng theo truyền thống, nêu bật công đức danh nhân, anh hùng dân tộc, tưởng niệm người có công với dân, với nước, đồng thời khôi phục nhiều trò chơi dân gian và các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng.

3.3.3. Kiến nghị với chính quyền địa phương.

Các cấp chính quyền địa phương nơi có các điểm du lịch cần nhận thức rõ được tiềm năng du lịch của địa phương mình, từ đó có chính sách khai thác và sử dụng hợp lý các tài nguyên du lịch, từ đó có chính sách bảo vệ đúng đắn tạo thuận lợi cho du lịch Thái Nguyên phát triển. Ban hành các quy định hướng dẫn người dân địa phương thực hiện tốt quy định của nhà Nước về hoạt động kinh

doanh du lịch và các hoạt động có liên quan đến hoạt động du lịch. Tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm cho cộng đồng địa phương về việc khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường. Tham mưu với UBND tỉnh có chính sách xây dựng và phát triển du lịch Thái Nguyên để Thái Nguyên thực sự là điểm du lịch hấp dẫn.

3.2. Các giải pháp khai thác và phát triển du lịch

3.2.1. Thiết kế chương trình lễ hội đặc sắc

Xây dựng các chương trình văn nghệ có sự tham gia giao lưu văn hóa văn nghệ của các dân tộc anh em khác biệt là các điệu hát dân ca, dân vũ của các dân tộc, điều này làm phong phú chương trình Festival và gắn kết tinh thần đoàn kết của các dân tộc.

Thay đổi chủ đề lễ hội qua từng năm, hơn nữa lễ hội được tổ chức là đề giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất và người Thái Nguyên, diện mạo của du lịch của Thái Nguyên, do đó mỗi năm bên cạnh hình ảnh cây chè, nên chọn thêm một giá trị đặc trưng của Thái Nguyên để tôn vinh trong dịp diễn ra Festival. Chẳng hạn như có thể tổ chức liên hoan các làng nghề, các loại hình văn nghệ dân gian của các dân tộc ở Thái Nguyên và tiếp tới nữa là giới thiệu một số lễ hội dân gian đặc sắc của Thái Nguyên trong lòng một Festival mang đậm tính du lịch – Festival Trà Thái Nguyên.

Tăng cường các hoạt động bổ trợ: Các hoạt động văn hóa văn nghệ, ca múa nhạc và nghệ thuật sân khấu bao giờ cũng có sức đi vào lòng người và để lại ấn tượng sâu sắc. Trong những ngày này, có thể tổ chức diễn lại sự tích, tích diễn có liên quan đến lịch sử hình thành và phát triển của nơi đầu sóng, ngọn gió hay sự tích về những danh tướng, danh nhân, con người Thái Nguyên đã góp công dựng nước và giữ nước.

3.2.2. Thu hút đầu tư, vốn

Cần có kế hoạch và giải pháp để huy động nguồn kinh phí từ xã hội hóa một cách cụ thể, khoa học với các phương thức, hình thức, các cơ chế phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo quyền lợi cho các nhà tài trợ trong công tác vận động xã hội hóa kinh doanh.

Ngoài các nguồn vốn từ hoạt động du lịch của nhân dân, khách du lịch, cần phải huy động vốn từ các cá nhân, tổ chức hay vay vốn ngân hàng để đầu tư vào lĩnh vực xây dựng, kinh doanh các cơ sở lưu trú ăn uống nhà hàng, khách sạn,... Đây là những khoản đầu tư lớn, vì vậy muốn thu hút được thì cần có lộ trình cụ thể. Nguồn vốn huy động cần phải sử dụng một cách minh bạch và hiệu quả, tránh lạm dụng hoặc đầu tư tràn lan, gây lãng phí cho các hoạt động Festival.

Đây cũng là cơ hội để các nhà hảo tâm đóng góp cho Festival và để kêu gọi đầu tư cơ sở vật chất cho địa phương sở tại và hình thức đầu tư của ngành du lịch qua các hội nghị, hội chợ chuyên ngành...

Muốn hoạt động du lịch phát triển thì yếu tố quan trọng hàng đầu là vốn. Trong khi đó nguồn tích lũy từ GDP du lịch chỉ đáp ứng được một phần nhỏ. Vì vậy cần có những giải pháp linh động tối đa các nguồn vốn trong và ngoài nước. Các nguồn vốn có thể huy động thêm là vốn hỗ trợ của TW, các bộ ngành, vốn đầu tư tư nhân, vốn liên doanh liên kết, vốn vay ngân hàng và các nguồn khác. Vấn đề quan trọng là phải tạo được cơ chế chính sách phù hợp, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các công trình du lịch theo quy hoạch và dự án đầu tư cụ thể, đồng thời có chính sách rõ ràng về quản lý đầu tư xây dựng, kinh doanh và phân chia lợi nhuận. Đơn giản hóa thủ tục thành lập doanh nghiệp, cấp giấy phép đầu tư, xác định rõ chức năng trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc hướng dẫn xúc tiến đầu tư, thành lập thêm các tổ chức xúc tiến đầu tư, khuyến khích phát triển, đảm bảo tính cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng của mọi thành phần kinh tế trong khuôn khổ pháp luật. Tranh thủ sự hỗ trợ của các đoàn thể, tổ chức chính phủ, phi chính phủ, của các bộ ngành, những Việt Kiều xa quê về nước đầu tư, và đặc biệt huy động nguồn vốn từ dân.

3.2.3. Vận động sự tham gia của dân cư địa phương

Lễ hội chỉ được sinh ra, tồn tại và phát triển khi nó trở thành nhu cầu tự nguyện của một cộng đồng. Cộng đồng lớn thì phạm vi của lễ hội cũng lớn, đó cũng chính là yếu tố hình thành tính địa phương của Lễ hội. Lễ hội được sinh ra và tồn tại đều gắn với một vùng đất nhất định. Bởi thế lễ hội ở vùng nào mang

sắc thái của vùng đó, Lễ hội chính là điều chứng tỏ Lễ hội gắn bó rất chặt chẽ với đời sống của nhân dân, nó đáp ứng những nhu cầu tinh thần và văn hóa của nhân dân, không chỉ ở nội dung lễ hội mà còn ở phong cách của lễ hội nữa. Chính vì vậy mà sự đóng góp và tham gia nhiệt tình của dân cư địa phương là vô cùng quan trọng... Từ nhiều năm nay, những khuôn mẫu lễ hội được tổ chức theo kiểu sân khấu hóa được thường xuyên truyền hình trực tiếp trên vô tuyến truyền hình đã ảnh hưởng mạnh đến tư duy của các cán bộ quản lý văn hóa ở các tỉnh thành trong cả nước. Họ thường đưa các lực lượng văn công chuyên nghiệp xuống và trình diễn cho người dân xem. Chính vì thế, để tránh xu hướng làm lễ hội theo cách sân khấu hóa như trên đồng thời để người dân các cộng đồng sở tại tham gia vào lễ hội như là chủ thể. Khơi dậy tình yêu, niềm tự hào về một vùng miền từ đó huy động sự tham gia tích cực, đóng góp nguồn kinh phí, vật chất, công sức nhân lực của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, của người dân. Khi mỗi người luôn đau đáu mong muốn đóng góp công sức làm đẹp quê hương, xây dựng thương hiệu thành phố thì chắc chắn họ sẽ có những hành động thiết thực, ý nghĩa về vật chất và tinh thần, góp sức tổ chức thành công các sự kiện.

Trong quá trình tổ chức Festival, chúng ta phải luôn tuân thủ nguyên tắc: Không áp đặt ý chí chủ quan của mình vào cộng đồng. Từ xây dựng kịch bản tổng thể đến kịch bản chi tiết ở từng nghi thức, diễn xướng của Festival, từ phân công thực hiện đến luyện tập phải luôn thảo luận cùng với lãnh đạo địa phương và những người đại diện cho các cộng đồng. Nếu điều này làm tốt sẽ tạo được lòng tự hào của người dân về Festival mà họ đã góp công góp sức xây dựng lên.

Bên cạnh đó, ta cũng cần nâng cao nhận thức của nhân dân về phát triển du lịch, hiểu đúng và rõ vị trí quan trọng, tính chất tổng hợp đa ngành, xã hội hóa cao cùng với lợi ích kinh tế xã hội to lớn của phát triển du lịch. Tuyên truyền cho nhân dân, khách du lịch trong nước và trong vùng về tiềm năng du lịch của Thái Nguyên, những thành quả đạt được, những khó khăn, thử thách và hướng đầu tư phát triển.

Bằng nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục mọi tầng lớp nhân dân, mọi cấp ngành về phát triển du lịch đi đôi với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn, môi trường sinh thái mà Thái Nguyên chúng ta có, làm phong phú thêm nguồn tài nguyên này.

3.2.4. Chiến lược quảng bá rộng rãi

Công tác quảng bá, xúc tiến cần có một chiến lược cụ thể sao cho đảm bảo được tính đồng bộ giữa các ngành. Đầu tư quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch để nâng cao hình ảnh của Thái Nguyên trong nước và quốc tế. Cần phải biết tiếp thị Festival sao cho việc khai thác các giá trị của Festival trà theo hướng tích cực. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, ý nghĩa của Festival gắn với việc giới thiệu, tôn vinh vị thế và ý nghĩa của Festival. Phải có cả một chiến lược, một kế hoạch cụ thể, lâu dài, phải có sự đầu tư lớn cho việc quảng bá. Sách, tập gấp, sơ đồ hướng dẫn, phim ảnh, bài viết, đưa tin thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng cả ngoại ngữ và phát hành rộng rãi trong cả nước và nước ngoài. Phải quảng bá ngay từ đầu và kiên trì. Không thể coi quảng bá là việc làm thêm mà theo suy nghĩ của tôi thì đầu tư cho quảng bá phải được coi là đầu tư cơ bản như đầu tư cơ sở hạ tầng. Việc quảng bá, xúc tiến phải được thực hiện từ trước khi diễn ra Festival, cần tuyên truyền đúng nội dung, thời điểm và phù hợp với thị trường khách du lịch cũng như mục tiêu nên tập trung vào các hình thức: họp báo, cổ động trực quan, website, báo chí và các ấn phẩm du lịch.

Các kênh truyền thông có một vai trò rất quan trọng và tỏ ra là một kênh thông tin hữu hiệu nhất để quảng bá cho Festival du lịch nói chung và Festival trà Thái Nguyên nói riêng. Sự đóng góp của báo chí trong việc phản ánh và xây dựng hình ảnh Lễ hội hiện đại trong tâm trí người dân Việt là rất lớn. Do đó, chúng ta đã tận dụng được một cách triệt để ưu điểm của thông tin truyền thông vào quảng bá cho Festival, phục vụ du lịch.

Tăng cường hệ thống thông tin liên lạc và mạng internet cần được phổ biến sâu rộng, tìm kiếm sự giúp đỡ của các cấp, thành phố, các đài phát thanh, các cơ quan báo chí và phương tiện truyền thống đại chúng phổ biến và có uy tín.

Phát hành ấn phẩm đa dạng như tờ rơi, tập gấp, quyển catalog, bản đồ Thái Nguyên nhằm giới thiệu về Festival và các điểm du lịch, cung cấp những thông tin, hình ảnh về Festival trà tới nhân dân cả nước và nhất là du khách nước ngoài. Có thể phối hợp với các ngành giao thông vận tải để cung cấp miễn phí trên các lộ trình Thái Nguyên và đi các tỉnh lân cận những tài liệu chỉ dẫn và thông tin du lịch liên quan tới Thái Nguyên.

Lắp dựng các biển quảng cáo, tuyên truyền, quảng bá Festival trà Thái Nguyên tại các cửa ngõ vào tỉnh và trung tâm thành phố; tổ chức họp báo tại một số thành phố lớn trong nước; tích cực tham gia các hội trợ, triển lãm du lịch trong nước và quốc tế; xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng; làm việc với các doanh nghiệp hình thành các dòng sản phẩm du lịch đặc trưng làm quà tặng, trưng bày như: Các sản phẩm về chè, các món ăn dân tộc. bánh trưng Bờ Đậu...Đồng thời làm mới, nâng cấp các loại hình dịch vụ du lịch truyền thống, xây dựng các loại hình du lịch mới nội vùng và liên vùng dựa trên tiềm năng sẵn có.

Tận dụng các cơ hội thuận tiện để tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế để thông qua đó có điều kiện tiếp thị, tuyên truyền, quảng bá cho du khách đến với Thái Nguyên.

3.2.5. Xây dựng, cải tạo cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật có ý nghĩa đáng kể đối với hoạt động du lịch. Nếu như thiếu nó thì hoạt động du lịch không có điều kiện thuận lợi để tiến hành, có khi phải đình chỉ. Nơi nào chưa xây dựng được cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật thì nơi đó dù có điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thuận lợi đến mấy cũng chỉ tồn tại ở dạng tiềm năng. Chuẩn bị tốt các đề án, đề xuất với Trung Ương trong việc đầu tư một số cơ sở hạ tầng phát triển du lịch ở quy mô lớn có chất lượng cao, đồng bộ, đặc biệt là các khu vui chơi giải trí, các khách sạn cao cấp có khả năng tổ chức hội nghị, hội thảo quốc gia, quốc tế. Bố trí vốn để hỗ trợ đầu tư hạ tầng theo đúng quy hoạch của ngành du lịch. Đầu tư trọng điểm, khai thác có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, bố trí ngân sách cho việc lập quy hoạch chi tiết và chuẩn bị đầu tư cho các dự án quy hoạch kết

hợp với đầu tư, tôn tạo các di tích lịch sử, các công trình văn hoá phục vụ du lịch. Đầu tư đồng bộ về hệ thống cơ sở hạ tầng như đường, điện, hệ thống xử lý chất thải trong khu du lịch, dành quỹ đất cho công viên xanh, đường nội bộ, bãi đỗ xe... Cải tạo nâng cấp một số tuyến đường như QL 37 và đưa vào sử dụng đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên.

3.2.6. Đẩy mạnh xúc tiến quảng bá mở rộng thị trường

Nét đặc trưng của sản phẩm du lịch là một loại hàng hóa, không nhìn thấy được, không thể chạm tay tới được, do vậy khách chỉ có thể nhận biết được sản phẩm du lịch khi đã mua và sử dụng nó và các nhà kinh doanh du lịch không thể mang sản phẩm du lịch đến tận tay người tiêu dùng. Xuất phát từ đặc điểm này của sản phẩm du lịch đã cho ta thấy việc tuyên truyền quảng bá, xúc tiến cho hoạt động du lịch có ý nghĩa rất lớn, kích thích cầu du lịch, nhằm thu hút sự chú ý của du khách tới những điểm du lịch hấp dẫn. Hoạt động du lịch muốn phát triển phải nắm bắt được nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, phải khai thác có hiệu quả tiềm năng của mọi tầng lớp trong xã hội tham gia vì vậy công tác tuyên truyền quảng bá marketing du lịch là hết sức cần thiết. Phải có một đội ngũ nhân viên marketing thị trường có đầy đủ kiến thức, kinh nghiệm và chuyên nghiệp để làm nhiệm vụ này. Tăng cường hợp tác với các địa phương trong khu vực miền núi phía Bắc, liên kết các tuyến du lịch...

3.2.7. Xây dựng các tuyến, điểm du lịch kết hợp với thời điểm diễn ra Festival

a. Tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: Trung tâm thành phố Thái Nguyên – Chùa Y Na – Vùng chè Tân Cương – Khu du lịch vùng Hồ Núi Cốc.

Đây là tuyến du lịch sinh thái nhiều tiềm năng, với nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng hấp dẫn, có thể khai thác cả bằng đường bộ và đường thủy.

Rời trung tâm thành phố Thái nguyên chừng 10km theo tỉnh lộ Đán- Núi Cốc (Đường Tân Cương), khoảng 30 phút sau đó du khách sẽ bắt gặp ngay trước mắt một màu xanh ngút ngàn của núi rừng, của những đồi chè đang đơm lộc biếc, những cánh đồng lúa chạy dọc theo những thung lũng nhỏ hẹp, những

vườn cây ăn quả được xen canh với chè tạo nên một hệ sinh thái đồng ruộng đặc trưng và điển hình.

Điểm đến đầu tiên trong chuyến du lịch này là chùa làng Y Na, dừng xe trên đường, du khách sẽ phải đi bộ khoảng 1km theo con đường dân sinh đã được trải bê tông. Chùa Y Na tọa lạc trên ngọn đồi nằm giữa một cánh đồng lúa của xóm Y Na - xã Tân Cương, khuôn viên của chùa rộng trên 3ha, với một tòa đại điện hướng về phía Đông, thờ ông Tổ của nghề chè, hai bên phải trái là gian thờ thần thánh các phương, phía sau là hậu điện. Sau khi thắp hương và ngắm cảnh chùa (khoảng 1- 1,5 giờ) du khách lên xe, tiếp tục cuộc hành trình hướng Núi Cốc. Dời chùa Y Na khoảng 2km, bỏ lại không khí trầm lắng của nơi linh thiêng, du khách có thể tìm thấy sự nhộn nhịp của miền sơn cước tại một phiên chợ quê (chợ Tân Cương, chợ Phúc Trìu), tại đây, du khách có thể tìm mua cho mình những sản phẩm đặc trưng của miền quê Thái Nguyên, những sản vật của núi rừng, sông hồ. Hoặc du khách có thể tự thưởng cho mình một tô Bún Diêu Cua, hay một đĩa bún đậu mắm tôm, vài củ khoai lang, bắp ngô nếp nướng... Tại các quán ăn trong chợ, được xây dựng đơn sơ như chính mặt hàng bày bán. Chỉ cần mấy cọc tre, vài tàu lá cọ, vài bộ bàn ghế cũng hoàn toàn bằng tre là trở thành một “nhà hàng đặc sản” ở nơi đây. Dạo vui chợ quê khoảng 1- 1,5 tiếng, du khách tiếp tục tới một điểm du lịch hết sức thú vị trong tuyến - Đó là làng nghề chè truyền thống Tân Cương. Tại làng nghề chè truyền thống, du khách sẽ được vào thăm một số hộ gia đình trồng chè, chứng kiến hoặc tham gia thu hái, chế biến chè theo phương pháp truyền thống, dưới sự hướng dẫn của các “hướng dẫn viên không chuyên” là những chủ nhân của vườn chè. Được thưởng thức những ấm chè Tân Cương ngay tại mảnh đất Tân Cương, và nghe các bậc trưởng bối trong làng giảng giải về cách thưởng thức chè, cách phân biệt chè ngon: Màu nước trà xanh, hương thơm tự nhiên, khi uống cảm nhận thấy vị chát ở đầu lưỡi, vị ngọt nhẹ nhàng nơi cổ họng... và sau chuyến du lịch này du khách có thể sẽ trở thành những chuyên gia “thăm trà” đích thực, có thể vững tin khi đứng trước bạn bè, đồng nghiệp để bàn về trà. Nếu có nhu cầu, du khách sẽ được

mua chè đặc sản với giá gốc và chất lượng đảm bảo, với các món ăn dân dã được chế biến bằng nguyên liệu sẵn có.

Đầu giờ chiều du khách rời làng chè Tân Cương, lên khu du lịch Hồ Núi Cốc, sau khi xe lăn bánh khoảng 15 phút, hiện ra trước mắt du khách là một đập nước dài gần 500m, cao 50m- đập chính của Hồ Núi Cốc, công trình thủy lợi lớn nhất tỉnh Thái Nguyên. Du khách đăng ký và nhận phòng tại các nhà nghỉ mini, mỗi nhà từ 2- 4 giường, nằm tương đối biệt lập nhau. Nghỉ ngơi và chuẩn bị tư trang xong, du khách xuống thuyền tham quan, khám phá lòng hồ, ghé thăm các đảo nổi: đảo Văn hóa, đảo Dê, đảo Cò...Nếu có thời gian, du khách sẽ được ghé lên khu du lịch phía Bắc với nhiều loại hình hấp dẫn. Còn nếu du khách bị hấp dẫn bởi thú vui câu cá thì đã có rất nhiều địa điểm lý tưởng để quý khách buông cần, thưởng gió với một âm trà mang hương vị của miền đất huyền thoại. Trở về từ chiếc “du thuyền” du khách có thể tắm mình trong làn nước trong xanh mát mẻ của hồ, xua đi hết những mệt nhọc của chuyến hành trình dài. Bữa tối đang chờ du khách cũng là một bất ngờ thú vị, một nhà hàng tương đối tiện nghi, những món ăn đặc sản được chế biến bởi bàn tay của những đầu bếp nổi tiếng của Thái Nguyên, nằm dưới tán cây rừng bên bờ hồ lồng gió.

Sáng hôm sau, du khách lên đường chinh phục dãy núi Thần Lăn, dãy núi nằm ở bờ Tây Hồ Núi Cốc, du khách có thể lựa chọn hai con đường để tiếp cận dãy núi này. Nếu đường bộ, du khách sẽ đi mất khoảng 10 - 15km đường rừng men theo bờ hồ, nhưng nếu du khách ngồi thuyền thì chỉ mất khoảng 30phút đã có thể tiếp cận chân núi. Tuy nhiên, trước khi bước vào chặng này, du khách phải chuẩn bị đầy đủ tư trang, vật dụng cần thiết, bởi khu vực này còn tương đối hoang sơ, không hề có bất kỳ loại hình dịch vụ nào. Nếu du khách không muốn mang vác những đồ đạc cồng kềnh, thì đã có những người dân địa phương sẵn sàng làm việc đó và kiêm thêm nhiệm vụ dẫn đường với giá cả hợp lý. Đỉnh núi được chọn có độ cao gần 500m, sườn núi khá dốc, trung bình trên 300m, với hai hệ sinh thái rừng ưu thế là rừng trồng và rừng phục hồi tự nhiên.

Bữa ăn trưa của du khách sẽ là những đồ ăn nhẹ do du khách tự chuẩn bị và diễn ra ngay trên sườn núi, hoặc đỉnh núi. Nếu du khách là người thích phiêu

lưu, mạo hiểm, thích cuộc sống tự nhiên thì có thể cắm trại nghỉ qua đêm. Sau khi xuống núi, du khách lên thuyền trở về khu du lịch Hồ Núi Cốc và sau đó trả phòng, lên xe trở về thành phố Thái Nguyên.

Tuyến này còn có thể được khai thác trên tuyến kênh chính của hồ, cũng xuất phát từ thành phố Thái Nguyên, theo hướng tỉnh lộ 253, nhưng đến cầu Đán, du khách xuống xe ô tô để lên những chiếc thuyền nhỏ, di chuyển dọc theo tuyến kênh dài 8km. Đây là con kênh thủy nông, được đào từ cuối những năm 70 của thế kỷ 20, là thành quả lao động của nhiều lớp cán bộ, sinh viên, bộ đội đóng trên địa bàn tỉnh. Chiều dài của tuyến kênh lên tới hơn 20 km, chiều rộng lòng kênh từ 6- 30m, sâu 2,5- 20m, tùy theo dạng địa hình mà nó cắt qua. Tuyến kênh dự kiến đưa vào khai thác du lịch có chiều dài hơn 8,5km. Nhìn chung các điểm du lịch trên tuyến kênh này cũng giống đường bộ, tuy nhiên, việc di chuyển trên một con kênh, có những đoạn hai sườn dốc đứng cao đến 20- 30m (đoạn ranh giới giữa xã Quyết Thắng và Phúc Trìu) cũng tạo cho du khách những cảm giác khác lạ.

b. Tuyến du lịch về nguồn: Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam – Di tích Đền Đuổm – Làng văn hóa du lịch Bản Quyên – Các điểm di tích thuộc ATK Định Hóa.

7h00 xe đưa du khách đi thăm Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, du khách được tham quan nghe giới thiệu về nền văn hóa của 54 dân tộc sinh sống trên mảnh đất hình chữ S, sau khi nghe giới thiệu về các hiện vật du khách tự do tham quan và chụp ảnh khuôn viên của Bảo tàng (1-1,5h). Rời Bảo tàng khoảng 30km bỏ lại những ồn ào của chốn đô thị du khách có thể tìm thấy sự bình yên của miền sơn cước, du khách tiếp tục tới một điểm du lịch hết sức thú vị trong tuyến- Đó là làng nghề chè truyền thống La Bằng. Tại làng nghề chè truyền thống, du khách sẽ được thăm một số hộ gia đình trồng chè, chứng kiến hoặc tham gia thu hái, chế biến chè theo phương pháp truyền thống. Được thưởng thức những ấm chè La Bằng ngay tại mảnh đất Đại Từ, Nếu có nhu cầu, du khách sẽ được mua chè đặc sản với giá gốc và chất lượng đảm bảo, với các món ăn dân dã được chế biến bằng nguyên liệu sẵn có.

11h xe đón du khách đi thăm khu du lịch ATK Định Hóa, trên đường đi thăm khu du lịch du khách ăn trưa tại nhà hàng đã được đặt trước. Ăn trưa và nghỉ ngơi tại nhà hàng, đầu giờ chiều du khách lên đường đi thăm các điểm du lịch ATK, đầu tiên du khách sẽ đi thăm quan và nghe giới thiệu về nhà trưng bày ATK, sau đó du khách tự do thăm quan các điểm du lịch còn lại trong khu di tích bao gồm: Nhà tưởng niệm Bác Hồ, nhà tù Chợ Chu... 4h xe quay lại đón du khách về trung tâm thành phố Thái Nguyên kết thúc cuộc hành trình.

c. Các tuyến có thể kết hợp với các điểm, tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh, liên vùng và quốc tế.

- Các điểm, khu du lịch nội tỉnh

Du lịch phải được bố trí, tổ chức ở nơi có tiềm năng du lịch đặc sắc của địa phương, với các tiêu chí: mật độ di tích, danh thắng có thể khai thác, yếu tố hạ tầng kỹ thuật sẵn có, hoặc được xây dựng phục vụ du lịch. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên các điểm du lịch có thể chia thành 4 khu với những thế mạnh khác nhau.

Khu du lịch đô thị Thành phố Thái Nguyên

Đây là khu vực có mật độ tài nguyên du lịch khá lớn, với các điểm du lịch chính như: Khu bảo tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam; Di tích lịch sử đò Đội Cấn ven sông Cầu và công viên; các điểm vui chơi văn hóa thể thao trung tâm; Khu Du lịch sinh thái Lương Sơn; các đền chùa (Xương Rồng, Đền Ông, Chùa Phủ Liễu, chùa Đồng Mỗ); các nhà máy xí nghiệp, khu công nghiệp Gang thép Thái nguyên;... Các sản phẩm du lịch đặc trưng: du lịch văn hóa, tâm linh, tham quan, thể thao, vui chơi giải trí...

Khu du lịch Định Hóa, Phú Lương

Bao gồm huyện Định Hóa và Phú Lương, cách thành phố Thái Nguyên 50km về phía Tây Bắc. Tại huyện Định Hóa, chủ yếu là các di tích lịch sử Cách mạng thời kháng chiến chống Pháp (1945- 1954) như: Nơi ở và làm việc của Bác Hồ, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, các cơ quan Cục Điện ảnh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (xã Điểm Mạc), Nhà bảo tàng văn hóa lán Bác Hồ ở Tỉn Keo, Khuôn Tát, Di tích hầm làm việc của Bác Hồ và các

đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội (xã Phú Đình); các vị trí cơ quan Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Chính trị, Bộ tổng Tham mưu (xã Định Biên); nhà tù Chợ Chu...

Tại huyện Phú Lương, địa bàn hoạt động du lịch là các chùa, đền: Đền Đuổm (thờ thánh Đuổm Dương Tự Minh), Đền Ông, Đền Bà. Sản phẩm du lịch đặc trưng của khu vực là: du lịch tham quan các di tích lịch sử cách mạng, các danh thắng, nghiên cứu văn hóa dân tộc. Điểm du lịch Đồng Hỷ, Võ Nhai Gồm hai huyện Đồng Hỷ và Võ Nhai, nằm về phía Bắc và Đông Bắc thành phố Thái Nguyên, địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu là:

- Khu vực hang Phượng Hoàng: Thuộc Nà Pheo xã Phú Thượng (Võ Nhai), cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 47km theo hướng quốc lộ 1B. Là nơi có nhiều thắng cảnh tự nhiên hấp dẫn, hang Phượng Hoàng; suối Mỏ Gà; hang Huyện; rừng Khuôn Mảnh; khu khảo cổ học Thần Sa; chùa Hoài; làng văn hóa người Dao.

- Khu vực chùa Hang: thuộc thị trấn chùa Hang, lấy chùa Hang làm trung tâm tạo quần thể du lịch gồm: Đài tưởng niệm liệt sĩ, khu văn hóa thể thao, chùa Hàng, núi Voi, hang Dơi, hang Leo, hang Le. Suối Tiên- hang Chùa (xã Văn Lãng). Sản phẩm du lịch đặc trưng là: du lịch thể thao, vui chơi giải trí (leo núi, tắm suối...), du lịch tham quan thắng cảnh thiên nhiên (hang động,...), du lịch văn hóa dân tộc.

Khu vực phía Nam thành phố Thái Nguyên

Gồm các huyện Phú Bình, Phổ Yên và thị xã Sông Công, thế mạnh du lịch nổi bật ở khu vực này là truyền thống văn hóa lâu đời của cộng đồng dân cư bản địa, với những giá trị vật thể và phi vật thể, tiêu biểu là hệ thống đình, chùa: Đình Hộ Lệnh (Điềm Thụy - Phú Bình), Đình Phương Độ, Đình Xuân La (Xuân Phương - Phú Bình), Đền Giá (Đông Cao - Phổ Yên), Đền Lục Giáp (Đắc Sơn - Phổ Yên)... Bên cạnh đó, còn có một số điểm du lịch tự nhiên: hồ Suối Lạnh, đồi Thông Vân Thượng (Phổ Yên), điểm du lịch núi Tảo, đập Gềnh Chè (thị xã Sông Công).

- Các tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và quốc tế

Tuyến nội tỉnh

- Tuyến Phố Yên - Thành phố Thái Nguyên - Hồ Núi Cốc - ATK Định Hóa. Với các sản phẩm du lịch sinh thái đặc trưng: du lịch lễ hội truyền thống, du lịch tâm linh (đền, chùa...), leo núi, bơi thuyền, cắm trại, khám phá tự nhiên, tham quan, học tập, nghiên cứu lịch sử.

- Tuyến thành phố Thái Nguyên - Hồ Núi Cốc - Động Cửa Tử - Thác Tiên (La Bằng - Đại Từ) - Làng nghề chè truyền thống Tân Cương.

- Tuyến Hồ Núi Cốc - Tp Thái Nguyên - Chùa Hang (Đồng Hỷ) - hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà - hang Huyện - rừng Khuôn Mảnh - Khu khảo cổ học Thần Sa (Võ Nhai) - có chương trình tham quan Du lịch làng văn hóa các dân tộc thiểu số (Võ Nhai).

- Tp Thái Nguyên - Hồ Núi Cốc - Đền Đuôm (Phú Lương) - ATK Định Hóa (Võ Nhai).

- Tuyến Hồ Núi Cốc- hang Bụt (xã La Hiên) - hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà- Mái đá Ngờm (Thần Sa) - thác Nậm Dứt.

Tuyến ngoại tỉnh liên kết với nội tỉnh

- Tuyến Hà Nội (hoặc các tỉnh đồng bằng sông Hồng, các tỉnh phía Nam)
- Tp Thái Nguyên - Hồ Núi Cốc - Tân Trào (Tuyên Quang).

- Tuyến Hà Nội (hoặc các tỉnh đồng bằng sông Hồng, các tỉnh phía Nam)
- Tp Thái Nguyên - Đền Đuôm (Phú Lương) - ATK Định Hóa - Hồ Núi Cốc.

- Tuyến Hà Nội (hoặc các tỉnh đồng bằng sông Hồng, các tỉnh phía Nam)
- Tp Thái Nguyên - Chùa Hang (Đồng Hỷ) - hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà - rừng Khuôn Mảnh - Khu khảo cổ học Thần Sa (Võ Nhai)- Lạng Sơn (Tam Thanh, Nhị Thanh, cửa khẩu...)

- **Các tuyến du lịch quốc tế gắn với Thái Nguyên**

- Trung Quốc - Thị xã Cao Bằng - Bắc Cạn (Hồ Ba Bể, VQG) – Thái Nguyên - Lạng Sơn - Trung Quốc.

- Trung Quốc - Lào Cai - Hà Nội - Thái Nguyên - Tuyên Quang - Hà Giang - Trung Quốc.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Việc tổ chức Festival nhằm tạo ra một loại hình Festival văn hóa du lịch mới, dựa trên hình ảnh cây chè và văn hóa trà, bởi từ lâu, hình ảnh cây chè đã gắn bó và là biểu tượng, tên gọi cửa miệng “chè Thái, gái Tuyên”. Việc tổ chức Festival trà Thái Nguyên sẽ tạo sự khác biệt riêng, đặc trưng riêng của Thái Nguyên. Bên cạnh đó, thông qua Festival này, Thái Nguyên hiện thực hoá ý tưởng tạo bước ngoặt trong công tác tổ chức sự kiện, quảng bá hình ảnh và thu hút khách du lịch đến với Thái Nguyên, đồng thời mở ra cơ hội phát triển sản phẩm, liên kết du lịch trong nước và quốc tế. Nhưng trên thực tế, trong những năm qua, việc khai thác những tài nguyên này phục vụ du lịch của thành phố chưa được chú trọng và quan tâm đầu tư đúng mức. Do vậy cần có những chính sách phù hợp để khai thác được nguồn tiềm năng sẵn có, giúp du lịch Thái Nguyên có những bước phát triển tương xứng với tiềm năng của mình. Trong chương 3, em đã đưa ra một số kiến nghị cũng như giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quảng bá du lịch của Lễ hội hiện đại tạo tiền đề hoạt động mang tính đột phá, tạo sự khác biệt, hấp dẫn để thu hút sự quan tâm của người dân, du khách trong và ngoài nước.

PHẦN KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, du lịch được coi là một ngành “công nghiệp không khói”, là thành phần quan trọng đóng góp đáng kể vào tổng thu nhập của hầu hết các quốc gia, thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Việt Nam trong thời kì hiện đại và phát triển như ngày nay, được đánh giá là đất nước có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch và lễ hội du lịch là một trong những tiềm năng ấy. Nắm bắt được lợi thế đó, Việt Nam nói chung và Thái Nguyên nói riêng đã nhanh chóng đề ra các phương án và giải pháp phù hợp để thúc đẩy sự phát triển của du lịch cho đất nước.

Là một trong những dạng tiêu biểu và đang phát triển mạnh của Festival đó là Festival du lịch. Tuy là hình thức sinh hoạt văn hoá mới mang đậm yếu tố kinh tế, văn hoá xã hội nhưng Festival du lịch luôn tiếp thu, kế thừa và phát triển nhằm hoàn thiện và nâng cao những giá trị, thành tựu của nền văn hóa dân tộc, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Dưới góc độ nào đó, cùng với lễ hội truyền thống, lễ hội hiện đại nói chung và Festival du lịch nói riêng đã trở thành một “ sân chơi văn hoá” mang sắc thái hiện đại. Nó phần nào xoá đi yếu tố “địa phương chủ nghĩa”, tính bản vị, cục bộ địa phương, sắc tộc để hướng tới những giá trị chân – thiện – mỹ mang tính phổ quát.

Trong những năm qua, du lịch Thái Nguyên đã có những bước tiến vượt bậc, góp phần quảng bá hình ảnh thành phố ở trong nước cũng như trên thế giới. Việc hình thành ý tưởng và tổ chức thành công Festival trà Thái Nguyên, đã mở ra một hướng đi mới cho sự phát triển của du lịch Thái Nguyên trong việc áp dụng một loại tài nguyên mới – Lễ hội du lịch. Với sản phẩm du lịch chủ lực mang đậm bản sắc văn hóa và thiên nhiên – hồ và các sản phẩm du lịch của các khu vực lân cận; đồng thời là cuộc vận động lớn của Thái Nguyên góp phần tạo sự đồng thuận, làm chuyển biến nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân về vị trí, vai trò của ngành Du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội.

Với kiến thức còn nhiều hạn chế, người viết chỉ dám đưa ra những nhận định chung nhất về một loại tài nguyên vẫn còn tiềm ẩn nhiều giá trị. Hi vọng rằng đó cũng là một sự gợi mở mang tính định hướng để các cơ quan chức năng có được cái nhìn toàn diện về Lễ hội du lịch và Festival trà Thái Nguyên, từ đó có những chính sách khai thác phù hợp, nhằm thu hút nhiều hơn nữa khách du lịch đến với Thái Nguyên, đóng góp vào ngân sách chung của tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trà Đạo – Nguyễn Bá Hoàn (nhà xuất bản Thuận Hóa 2003)
2. Nghệ thưởng trà Việt Nam và khả năng khai thác phát triển du lịch – Trần Thị Nguyệt (Trường Đại học Dân lập Hải Phòng năm 2010)

3. Các Website

thainguyen.gov.vn

festivaltra.thainguyen.gov.vn

chinhphu.vn

lehoi.cinet.vn

www.j-restaurant.com.vn

<http://wikipedia.org/wiki/tea>

www.chebupthainguyen.com

luanvan.net.vn

PHỤ LỤC

Một số hình ảnh về Festival trà Thái Nguyên.







Một số hình ảnh về làng nghề chè



